

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH PHÁP

Chương Trình Tu Học Ngành Oanh Vũ



Bậc Chân Cứng

HÒA THUẬN - TIN YÊU - VUI VẺ



PL 2557 - 2013

Mục Lục (Contents)

Bạc Chân Cứng

Page No.

1. Em Đi Vào Gia Đình Phật Tử Chánh Pháp 1 – 9
Joining Chanh Phap Buddhist Youth Group
2. Lịch Sử Đức Phật Thích Ca (Từ Xuất Gia Đến Nhập Diệt)..... 10 – 18
The History of Sakyamuni Buddha (From Renunciation to Nirvana)
3. Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ..... 19 – 26
How to Use the Bell and Wooden Gong
4. Ý Nghĩa Màu Lam..... 27 – 29
The Meaning of the Gray Color
5. Chào Kính Trong Gia Đình Phật Tử..... 30 – 33
Salute and Respect in the Buddhist Youth Group
6. Sáu Phép Hòa Kính..... 34 – 36
The Six Rules of Harmony
7. Chiếc Cầu Muôn Thuở..... 37 – 43
The Eternal Bridge
8. Con Voi Hiếu Nghĩa..... 44 – 48
The Elephant's Piousness
9. Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng..... 49 – 53
The Monk and the Goose



Em Đi Vào Gia Đình Phật Tử Chánh Pháp

I. Những Đoàn Trong GDPT

Em đi họp Đoàn có nghĩa là em đến chùa để sinh hoạt với Gia Đình Phật Tử. Mỗi Gia Đình Phật Tử thông thường có các Đoàn như sau

1. Đoàn Oanh Vũ Nam gồm các em Nam từ 7 đến 12 tuổi.
2. Đoàn Oanh Vũ Nữ gồm các em Nữ từ 7 đến 12 tuổi.
3. Đoàn Thiếu Nam gồm các em Nam từ 13 đến 17 tuổi.
4. Đoàn Thiếu Nữ gồm các em Nữ từ 13 đến 17 tuổi.
5. Đoàn Thanh Nam gồm các em Nam từ 18 tuổi trở lên.
6. Đoàn Thanh Nữ gồm các em Nữ từ 18 tuổi trở lên.

Ngoài giờ tụng Kinh chung cả Gia Đình, ngoài giờ học tiếng Việt, các em phải luôn luôn gắn bó, theo sát tất cả mọi hoạt động của Đoàn. Các anh chị Đoàn Trưởng, Đoàn Phó, và Ban Huynh Trưởng Đoàn sẽ trực tiếp hướng dẫn, giảng dạy cho các em tu học và sinh hoạt. Nói tóm lại Đoàn là cơ sở, là nền tảng cho các em nương tựa để sinh hoạt và tu học.

Joining Chanh Pháp Buddhist Youth Group

I. *Buddhist Youth Groups:*

When joining the Buddhist Youth Group, you will be assigned to one of the following group):

1. *Boys group ages 7 to 12*
2. *Girls group ages 7 to 12*
3. *Teen boys group ages 13 to 17*
4. *Teen girls group ages 13 to 17*
5. *Adult men group 18 and above*
6. *Adult women group 18 and above*

In addition to praying and learning Vietnamese and Dharma classes, you should always observe on going activities of your group, follow the rules and direction from the adult leaders. They will guide you throughout the day so that learning Vietnamese and Buddha's teaching can be fun and more effective.



II. Thời Gian và Nội Dung Của Một Buổi Họp Đoàn:

Một buổi sinh hoạt sẽ từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều theo những nội dung như sau:

Ngoài những nội dung nêu trên, trong năm thỉnh thoảng các em còn phải tham gia các hoạt động công ích xã hội (Thăm viếng, ủy lạo các Nursing Home, Tham gia bảo vệ, giữ sạch môi trường.v.v...), tham gia những sinh hoạt nhằm duy trì và phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của cha ông chúng ta (Lễ Phật Đản, Lễ Báo Hiếu nhân mùa Vu Lan Thắng Hội, Tết cổ truyền, Tết Trung Thu.v.v...). Các em còn được rèn luyện thể lực qua những kỳ trại hè, trại huấn luyện, được rèn luyện các kỹ năng văn nghệ, múa lân, võ thuật.v.v...

II. Weekly Schedule and Activities

Our weekly gathering is from 9 am to 2 pm with the following scheduled activities:

In addition to the weekly scheduled activities, our organization also participating in community events (such as visiting nursing home facilities, beach clean-up, etc.) and actively involve with major holiday events (Buddha's birthday, Mother's day, New Year and Children New Year and many more.). You will also be trained on survival skill during our annual summer camp, training camp and lion dancing, etc.

Giờ Sinh Hoạt	Nội Dung Sinh Hoạt	Activities
9:00 am – 9:30 am	Lễ Phật - tụng Kinh Sám Hối	<i>Praying “Lesson of Repentance”</i>
9:30 am – 10:15 am	Chào cờ Đoàn và Câu Chuyện Dưới Cờ	<i>Flag ceremony and announcements</i>
10:15 am – 11:30 am	Học lớp Việt ngữ	<i>Vietnamese class</i>
11:45 am – 12:15 pm	Ăn cơm trong Chánh Niệm	<i>Lunch (Eat mindfully)</i>
12:15 pm – 12:45 pm	Sinh hoạt tự trị	<i>Group activities & Scout Activities</i>
12:45 pm – 1:45 pm	Học lớp Phật Pháp và Hoạt Động Thanh Niên	<i>Dharma classes</i>
1:45 pm – 2:00 pm	Sinh hoạt vòng tròn toàn Gia Đình	<i>Circle time</i>
2:00 pm	Kết Giây Tân Ái – Ra về	<i>Dismissal</i>

III. Lợi Ích Của Việc Đi Họp Đoàn:

Các em đi sinh hoạt sẽ có được rất nhiều lợi lạc từ những nội dung trong buổi sinh hoạt.

1. Lễ Phật - Tụng Kinh Sám Hối sẽ giúp các em -

- a. Thể hiện lòng thành của chúng ta đối với ba ngôi Tam Bảo.
- b. Có được thuận duyên và cơ hội để sám hối tội lỗi cũ, qua đó hứa không bao giờ tái phạm.
- c. Xin nguyện làm tất cả mọi điều tốt.
- d. Cầu nguyện chư Phật gia hộ cho ông bà cha mẹ, anh chị em luôn được mạnh khỏe, bệnh tật tiêu trừ và gia đình được hạnh phúc.v.v

IV. Benefits of joining Buddhist Youth Group

There are benefits when you attend the Buddhist Youth Group on a weekly basis.

1) Praying “Lesson of Repentance” will help you to:

- a) *Show your respect to the three Jewels (Buddha, Dharma and Sangha)*
- b) *Provide you with opportunity to repent your mistakes and vow not to repeat those mistakes again*
- c) *Vow to do all the good deeds.*
- d) *Pray to Buddha for good health to our family and live with each other in harmony and happy, etc...*



2. Chào Cờ Đoàn và Câu Chuyện Dưới Cờ

Thời gian làm lễ Gia Đình và Lễ Đoàn các em được nghe quý anh chị Huỳnh Trưởng dặn dò công việc cũng như được nghe kể những mẫu chuyện Đạo, những mẫu chuyện tiền thân của Chư Phật, nhằm nêu cho các em những tấm gương tốt để trau dồi NĂM HẠNH : “Trí Tuệ” , “Hy Xả” , “Tinh Tấn” , “Thanh Tịnh” , và “Từ Bi” của một người Phật Tử.

3. Học lớp Việt ngữ

Qua những lớp học tiếng Việt, nếu chăm chỉ và siêng năng, các em có thể nói giỏi tiếng Việt, viết đúng ngữ pháp tiếng Việt, đọc đúng tiếng Việt, nghe hiểu tiếng Việt. Ngoài ra, trong giờ này, tùy theo trình độ, các em còn được học Lịch Sử, Địa Lý, và những phong tục tập quán của người Việt Nam.

2. Flag Ceremony & Announcements



During our flag ceremony, there will be announcements of upcoming events. We will also listen to dharma stories about Buddha's past lives and other Buddha's teaching. The goal is for all of us to practice our five conducts of a Buddhists. These FIVE CONDUCTS are: "Wisdom", "Forgiveness", "Diligence", "Purity" and "Compassion".

3. Vietnamese Class

Upon the completion of the Vietnamese classes, students will have the ability to read, write and understand the Vietnamese language. In addition to learning the language, students will also learn the rich history of Vietnam, its geography and cultures.



4. Ăn cơm trong Chánh Niệm

Để chuẩn bị cho bữa ăn cơm, tất cả các em tập trung vào đúng vị trí của mình, chắp tay ngang ngực niệm Hồng Danh Đức Bổn Sư 3 lần nhằm thể hiện tâm lòng chí thành Quy Y, thờ kính Tam Bảo đồng thời chuẩn bị định tâm để bắt đầu vào bữa ăn. Tiếp đó, các em ngồi ngay ngắn, bưng chén cơm trên tay thực hiện nghi thức “TAM ĐỀ, NGŨ QUÁN”.

TAM ĐỀ:

Múc muỗng cơm đầu tiên đưa vào miệng nhai em đọc lớn:

1. “Con xin nguyện từ bỏ tất cả mọi điều xấu, ác”.

Tiếp muỗng cơm thứ hai, em đọc lớn:

2. “Con xin nguyện làm tất cả mọi điều lành” -

Đến muỗng cơm thứ ba, em đọc lớn:

3. “Con xin nguyện giúp đỡ tất cả mọi người và vật”

4. Eating Meditation or Mindful

Prior to eating lunch, you must pray by putting both of your hands together at your chest area and recite Buddha's name 3 times. Thereafter, you need to pick up your bowl and read the 3 vows below and practice the 5 eating contemplations.

THREE VOWS:

While eating the first bite, I chant:

1. *I vow to eliminate all evil thoughts and actions.*

Continue eating the second bite, I chant:

2. *I vow to do good deeds and bring happiness to all living being.*

Eating the third bite, I chant:

3. *I vow to help and have all living beings from suffering.*



NGŨ QUÁN:

Sau khi ăn ba muỗng cơm đầu tiên với nghi thức Tam Đề xong, từ đó đến cuối bữa ăn, các em phải thực hiện nghi thức “Ngũ Quán” với nội dung như sau :

1. Thức ăn này là tặng phẩm của đất trời và công phu lao tác.
2. Xin tập ăn trong Chánh Niệm và lòng biết ơn để xứng đáng thọ dụng thức ăn này.
3. Khi ăn xin nhớ ngăn ngừa những tật xấu và tập ăn uống cho có chừng mực.
4. Xin chỉ ăn những thức ăn có tác dụng nuôi dưỡng và ngăn ngừa tật bệnh; ăn như thế nào để gìn giữ lòng Từ Bi, giảm bớt khổ đau của muôn loài, bảo tồn đất Mẹ, và chuyển ngược quá trình hâm nóng địa cầu.
5. Vì muôn thực tập con đường “Hiếu Biết” (Trí Tuệ) và “Thương Yêu” (Từ Bi) nên con xin thọ dụng thức ăn này.



MAY ALL LIVING BEINGS
BE FREE AND HAPPY

FIVE CONTEMPLATIONS:

After eating the first 3 bites and made the 3 vows, we will continue our meal and eating in silence, the food becomes real with our mindfulness and we are fully aware of its nourishment. We remain seated during this silent period while practicing the five contemplations below:

1. *This food is the gift of the earth, the sky, numerous living beings and much hard work.*
2. *May we eat with mindfulness and gratitude so as to be worthy to receive it.*
3. *May we recognize and transform our unwholesome mental formations, especially our greed, and learn to eat with moderation.*
4. *May we keep our compassion alive by eating in such a way that we reduce the suffering of living beings, preserve our planet and reverse the process of global warming.*
5. *We accept this food so that we may nurture our sisterhood and brotherhood, strengthen our Sangha, and nourish our ideal of serving all beings.*

5. Học lớp Phật Pháp và Hoạt Động Thanh Niên

a) Phật Pháp :

Qua nội dung từng bài học, tùy theo độ tuổi các em vừa được un đúc năm hạnh “Từ Bi”, “Hỷ Xả”, “Tinh Tấn”, “Thanh Tịnh”, và “Trí Tuệ” của một người Phật Tử, vừa được uốn nắn để khi còn nhỏ, các em là những người con, người cháu chăm ngoan, hiếu thảo với ông bà cha mẹ, là những người anh, người chị, người em ngoan ngoãn, lễ phép, luôn biết vâng lời theo sự hướng dẫn và dạy bảo của người trên.

Khi trưởng thành, các em sẽ là những công dân tốt cho Quốc Gia, Xã Hội, sẽ là những Phật Tử thuần thành hết lòng tu tập nhằm sửa đổi bản thân mình cũng như sẵn sàng xả thân phụng sự cho Đạo Pháp.

Nói tóm lại qua giờ học Phật Pháp, các em sẽ được huấn luyện để đạt được phẩm chất quan trọng của một con người đó là “Đạo Đức” và “Trí Tuệ” theo tinh thần **BI – TRÍ – DŨNG** của châm ngôn Gia Đình Phật Tử Việt Nam.

b) Hoạt Động Thanh Niên :

Đây là bộ môn rèn luyện cho các em những kỹ năng khéo léo về tay chân, rèn luyện thể lực nhằm mục đích vừa đào tạo cho các em một tinh thần minh mẫn, vừa đào tạo cho các em có được một thân thể tráng kiện.

5. Dharma Classes and Scout Activities:

a) Dharma Class:

Depending on your age group, each and every dharma class will introduce you to the five conducts of a Buddhist. They are “Compassion”, “Forgiveness”, “Diligence”, “Purity”, and “Wisdom”. As Buddhists at a young age, you will learn to be respectful to the elderly, listen and obey your parents and siblings as well as guidance of other adult leaders.

When we become an adult, dharma classes will teach us to be good citizen for our society and country. As a true Buddhists, we are able to apply Buddha’s teaching to better ourselves, strengthen our Sangha, and nourish our ideal for serving all beings.

*In summary, Dharma classes will provide knowledge and training necessary to become a wise and moral person with **COMPASSION – WISDOM – COURAGE** of the motto of the Buddhist Youth Group.*

b) Scout Activities:

Scout activities are intended to enhance your leadership through a structured program of outdoor activities aiming at developing character, citizenship, and personal fitness qualities among all youth.

6. Sinh Hoạt Tự Trị:

Đây là thời gian nhằm rèn luyện cho các em một tinh thần độc lập, tự chủ, tự tin vào khả năng học tập, khả năng lãnh đạo của chính mình để giải quyết tất cả mọi công việc của Đoàn, Đội, Chúng.v.v...



7. Sinh Hoạt Vòng Tròn:

Đây là thời gian để các em vui chơi, ca hát, thực hiện những trò chơi nhỏ nhằm huấn tập cho các em tính dạn dĩ, không e sợ, nhút nhát, huấn tập cho các em những phản ứng nhanh nhẹn về tay chân, tai, mắt.v.v... Qua đó các em gần gũi nhau hơn, tạo nên được sự đoàn kết và tình thương yêu gắn bó giữa tất cả mọi thành viên trong Gia Đình.



6. Group Meeting/Participation:

This is the time where you will be trained to be independent, and have self-confident in your ability to learn, lead and improve your problem solving skills, etc...



7. Circle Time:

During circle time, games will be played and everyone will sing buddhist youth songs. The objective is to develop your social skill so that you will not be too timid or shy as well as helping you to have quick response for all your senses. Circle time is an opportunity for members of the Buddhist Youth Group to show their love and compassion, develop relationship for one another in the group.

IV. Kết Luận:

Qua những nội dung của một buổi họp Đoàn như đã nêu trên, tất cả mọi người từ lớn đến nhỏ ai cũng sẽ gặt hái rất nhiều ích lợi tùy theo sự nỗ lực cố gắng chăm chỉ tu học và siêng năng chuyên cần trong việc đi họp Đoàn.

Ngành Oanh sống đúng theo châm ngôn “**Hòa Thuận – Tin Yêu – Vui Vẻ**” và Ba Điều Luật. Huynh Trưởng, ngành Thanh, ngành Thiếu sống đúng theo châm ngôn “**Bi – Trí – Dũng**” và Năm Điều Luật.

Ngoài ra, các anh chị Huynh Trưởng còn có lý tưởng phải tự nỗ lực tu tập cho bản thân mình để có đủ tư cách, phẩm chất. Có đủ kiến thức trong mọi mặt Đạo cũng như Đời để chỉ dạy, hướng dẫn cho các em đoàn sinh tiến bước theo mình trên con đường vừa cầu hoàn thiện cho mình vừa giúp đỡ được cho mọi người và mọi vật chung quanh. Đó là mục đích, là ước nguyện : “Thượng Cầu Phật Đạo, Hạ Hóa Chúng Sanh”.

**NAM MÔ THƯỜNG TỈNH TÂN BỒ
TÁT MA HA TÁT.**

IV. Conclusion:

Based on the content of each activity mentioned in this lesson, everyone should be able to achieve several benefits depending on how determine you are to learn and how often you attend the Buddhist Youth Group.

*Boys and girls Oanh Vu groups will learn to practice to live in accordance with their motto “**Harmony – Trust – Joy**” and the three Oanh Vu rules. The teenagers and adult leaders will practice their motto “**Compassion – Wisdom – Courage**” and their five rules.*

The adult leaders of the Buddhist Youth Group must constantly learn to improve themselves in order to have the knowledge necessary to teach Dharma. Their mission is to guide others to follow the footstep on the path of self-awakening. They have vowed to help all living beings free from suffering and to attain enlightenment.



Lịch Sử Đức Phật Thích Ca Từ Xuất Gia Đến Nhập Diệt

Nửa đêm mùng tám tháng hai, Âm Lịch, Thái Tử Tất Đạt Đa cùng người hầu Xa Nặc cỡi ngựa Kiền Trắc vượt cửa thành ra đi. Đến sông A Nô Ma, Ngài xuống



ngựa, cắt tóc, cỡi đồ trang sức giao cho Xa Nặc mang về cung báo cho Vua Tịnh Phạn biết ý định của Ngài. Cương quyết từ bỏ

cuộc đời giàu sang quyền quý, Ngài một mình đi tìm Đạo để giải thoát cho chúng sanh khỏi sự đau khổ. Khi đi qua một khu rừng, Ngài gặp một người thợ săn. Ngài đổi áo gấm ngọc vàng của mình lấy quần áo của người thợ săn để mặc.

Trước hết Thái Tử tìm hiểu và tu tập theo những Đạo đang có ở trong nước, tìm xem Đạo nào là chân chánh giải thoát cho tất cả chúng sanh. Đến phía Bắc thành Tỳ Xá Ly, Thái Tử theo tu với ông A La La, nhưng sau một thời gian Ngài cảm thấy cũng chưa phải là Đạo giải thoát. Ngài vượt sông Hằng và tiếp xúc với một số đạo sĩ khác nhưng cũng không thấy đưa đến hạnh phúc chân thật. Rồi Ngài đến học Đạo ông Uất Đầu Lam Phất. Thái Tử đã tu theo và chứng được cách giới thiền cao siêu, nhưng Ngài cũng nhận rằng cõi ấy chưa phải là cách giải thoát.

Sau những lần hỏi Đạo Thái Tử nhận thức rằng các Đạo hiện hành không có Đạo nào là chân chánh giải thoát, Ngài nghĩ phải tự mình tìm cho chính mình một con đường tu tập và giác ngộ. Đến vùng Ưu Lô Tần Loa, gần bên sông Ni Liên Ngài cùng năm người bạn cùng đồng tu theo cách khổ hạnh. Trong sáu năm, Ngài cương quyết ép xác mình cho đến mỗi ngày chỉ ăn một hạt gạo hoặc một hạt mè mà thôi. Đến một ngày kia thân xác Ngài tiều tụy té xỉu chết giắc.

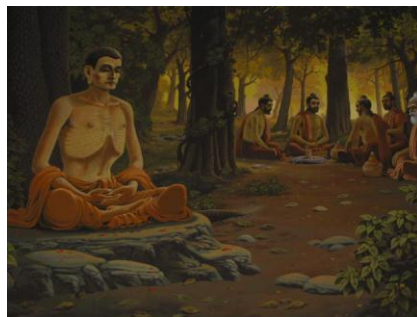
Lúc ấy có một người thiếu nữ tên Tu Xà Đề thấy Ngài nằm dưới gốc cây liền mang sữa đến dâng. Khi tỉnh dậy, Ngài hiểu rằng tu khổ hạnh chưa phải là Đạo giải thoát.

The History of Sakya Buddha From Renunciation to Nirvana

On the 8th night of the 2nd month of the Lunar Calendar, Prince Siddhattha left the palace on his horse Kanthaka with his closest servant Channa. Arriving at the Anoma River, the Prince cut off his hair, took off his jewelry and gave them to Channa. He instructed Channa to bring them back and inform King Suddhodana of his decision. Determined to leave behind his royal life, he set out alone to find a way to free all beings from sufferings. On his way, the Prince met a hunter who traded his robe for the Prince's royal attire.

At first he studied all the various existing religions and methods in the country. Up north, in the city of Vesali City, he studied under A La La but after awhile, he realized this was not the correct method to end all sufferings. He crossed the Ganga River and encountered other masters, but their teachings also did not bring true happiness. He then studied with Uddaka Ramaputta and achieved a very high level of meditation. Yet again, he realized it was not the correct method of total liberation.

After trying different methods, he realized that there was no correct method at the time and that he would have to find the right path on his own. He went to Uruvela region, by the Neranjara River with his five friends to practice self-mortification. For six years, they studied and practiced uncompromising, harsh self-training for absolute control of their bodies and mind. The practice was so strict that he would only eat one grain of rice or sesame seed each day. One day he fainted due to the hardship.



A young girl name Sujata saw him lying motionlessly under a tree, and brought him some milk to drink. When he regained consciousness, he realized that extreme asceticism

was not the right path to liberation.

Ngài xuống sông Ni Liên tắm rửa sạch sẽ, sau đó đến gốc cây Bồ Đề trải cỏ làm nệm, ngồi tọa thiền và thề rằng: "*Nếu ta không chứng Đạo giải thoát cho chúng sanh thì thề tron đời không rời khỏi cây Bồ Đề này.*"

Trong lúc Ngài định tâm tu tập, các Ma Vương sợ Ngài thành Đạo sẽ giác ngộ cho muôn loài bèn rủ nhau đến tìm cách phá Ngài, nhưng sự quyết tâm tu tập của Thái Tử đã thắng tất cả những sự phá phách của Ma Vương. Sau bốn mươi chín (49) ngày tu tập dưới gốc cây Bồ Đề, đến rạng sáng ngày mùng Tám tháng Mười Hai đạo sĩ chứng Đạo vô thượng, thành Phật.

Sau khi chứng đạo, Đức Phật Thích Ca đến vườn Lộc Uyển thuyết Pháp Bốn Đế (Khổ, Tập, Diệt, Đạo) cho năm người bạn cùng tu khổ hạnh là nhóm Kiều Trần Như, và họ trở thành đệ tử đầu tiên của Đức Phật Thích Ca. Từ đó bắt đầu có đủ ba ngôi báu là Phật, Pháp, và Tăng.

Đức Phật thuyết Pháp và giáo hóa chúng sanh hơn bốn mươi chín (49) năm, Ngài độ cho vô số đệ tử giàu nghèo, sang hèn, đủ mọi tầng lớp. Trong lúc còn tại thế Ngài đi thuyết Pháp trong chín (9) tháng nắng ở xứ Ấn Độ, còn ba tháng mưa thì ở lại tịnh xá để chuyên tu.

Biết mình sắp nhập Niết Bàn, đêm trăng tròn tháng hai Ấn Độ, Ngài tu tập các hàng đệ tử tại xứ Câu Thi Na, rừng Xa Nại. Các đệ tử dọn một chỗ nghỉ giữa hai cây Song Thọ cho Ngài. Ở đây Ngài giảng dạy khuyên bảo lần cuối. Sau đó Ngài trao y bát cho đệ tử là ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền Đạo, rồi từ giã mọi người mà nhập Niết Bàn. Ngài hưởng thọ tám mươi (80) tuổi.



He went down to bathe in the Nerajara river, and then gathered together some straws to make a cushion under the Bodhi (Bồ Đề) tree. He sat down to meditate, and vowed, "*If I cannot find the correct method to end all sufferings, I will never leave this tree.*"

Seeing that Siddhattha was determined to find a method to end all sufferings, the demons attempted to distract him for fear that he would achieve his goal. His diligence and determination helped him successfully overcome and conquer all their distractions. On the 8th day of the 12th month (Lunar Calendar), after 49 days of meditation under the Bodhi tree, he found the true path leading to Total Liberation and became Buddha.

After attaining Buddhahood, Sakya Buddha went to the Deer Park and preached the Four Noble Truths (Noble Truth of Suffering; the Cause of Suffering; the Cessation of Suffering; and the Path leading to the Cessation of Suffering) to the five friends, the group of Kondanna, whom he had studied asceticism with. They then became the first disciples of Sakya Buddha; hence, completing the Three Jewels: Buddha, Dharma, and Sangha.

The Buddha preached for more than 49 years. He guided people of all caste and characters. He traveled throughout India and preached during the nine dry months of the year, and spent the three rainy months inside the monasteries practicing.

On the full moon eve of the 2nd month, knowing he was about to enter Nirvana, Buddha gathered all his disciples at Kursinara region in the Xa Nai forest. His disciples cleaned the area between two Sal Trees for him. There the Buddha taught and gave instructions to his disciples for the last time. He then passed the alms-bowl to Bhikku Masakassapa who assumed the leadership of the Sangha. After saying farewell to everyone, he entered Nirvana. He passed away at the age of 80.

Các ngày/tháng liên quan đến cuộc đời của Đức Phật Thích Ca (*Important dates in the life of Buddha*):

	Truyền thống Bắc Tông	
<p>Ngày sanh (Date of Birth)</p> <p>Năm sanh (B.C)</p>	<p>15 tháng 4 Âm Lịch</p> <p>624, 563</p>	
<p>Tuổi lập gia đình (Age at marriage)</p>	<p>17 tuổi</p>	
<p>Tuổi xuất gia (Age at monkhood)</p> <p>Ngày xuất gia (Date the Prince left the palace)</p>	<p>19 tuổi</p> <p>8 tháng 2 âm lịch</p>	

<p>Tuổi Thành Đạo (Age he became Buddha)</p> <p>Ngày Thành Đạo (Date he became Buddha)</p>	<p>30 tuổi</p> <p>8 tháng 12 âm lịch</p>	
<p>Tuổi Nhập Niết Bàn (Age Buddha past away)</p> <p>Ngày Nhập Diệt (Date Buddha past away)</p> <p>Năm Nhập Diệt (Year Buddha past away)</p>	<p>80 tuổi</p> <p>15 tháng 2 âm lịch</p> <p>544</p>	
<p>Số năm Hoằng Pháp (Number of year Buddha preach)</p>	<p>49 năm</p>	



Bài Tập 1 (Exercise 1): Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

Trả lời các câu hỏi sau đây (*Answer the following questions*):

- 1) On the 8th night of the _____ month of the Lunar Calendar, Prince Siddhartha (Tất Đạt Đa) left the palace.
- 2) What was the name of Prince Siddhartha's servant? _____
- 3) What was the name of Prince Siddhartha's horse? _____
- 4) What is the name of the river where Prince Siddhartha cut off his hair? _____
- 5) How many times did Prince Siddhartha find the way to end sufferings? _____
- 6) At what river did the Prince Siddhartha met up with Kiều Trần Như's group? _____
- 7) What method did the five brothers and the Prince practice? _____
- 8) What did the girl Sujata (Tu Xà Đề) bring to Thái Tử when she found him fainted? _____
- 9) Who tried to distract Thái Tử when he was meditating under Bồ Đề tree? _____
- 10) Which tree did the Prince meditate for 49 days? _____
- 11) The Prince attained enlightenment on the eighth of _____
- 12) The Prince attained enlightenment with the title of Thích Ca _____.
- 13) At which garden the Buddha taught "The Four Noble Truths" to the Kiều Trần Như's brothers? _____
- 14) The Three Jewels include Phật, _____, and Tăng.
- 15) Đức Phật preached for more than _____ years.
- 16) What is Nirvana called in Vietnamese? _____
- 17) Đức Phật gave his last preaching on the full moon day of the 2nd month at _____ forest.
- 18) To whom Đức Phật passed down his attire? _____
- 19) How old was Đức Phật when he passed away? _____
- 20) Name the Four Noble Truths: _____, _____,
_____, _____

Bài Tập 2 (Exercise 2): Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

Đúng hay Sai (True or False)

- 1) Thái tử Tất Đạt Đa cùng Xa Nặc cỡi ngựa Kiền Trắc vượt thành ra đi. Đúng (true) Sai (False)
(Prince Tất Đạt Đa left the palace with Xa-Nặc on his horse Kiền Trắc.)
- 2) Thái tử rời bỏ gia đình vào đêm mừng Tám tháng tư. Đúng (true) Sai (False)
(He left his family in the middle of the 8th night of the 4th month.)
- 3) Thái tử cầu học đạo 4 lần mà vẫn không tìm được con đường giải thoát. Đúng (true) Sai (False)
(The Prince tried the four different practices but he couldn't find the correct method)
- 4) Thái tử cùng năm anh em Kiều Trần Như tu khổ hạnh bên sông Ni Liên. Đúng (true) Sai (False)
(The Prince practiced extreme asceticism with a group of Kiều Trần Như by the Ni Liên river)
- 5) Khi tu khổ hạnh, ngài đã ăn uống đầy đủ. Đúng (true) Sai (False)
(The Prince had enough to eat and drink when he practiced the method of asceticism)
- 6) Thiếu nữ Tu Xà Đề đã dâng sữa cho thái tử khi ngài té xỉu chết giấc. Đúng (true) Sai (False)
(A girl name Tu Xà Đề brought the Prince some milk when he fainted due to the hardship)
- 7) Thái tử đã thành chánh quả vào đêm mừng Tám tháng mười hai. Đúng (true) Sai (False)
(The Prince attained enlightenment on the 8th day of the 12th month)
- 8) Đức Phật đến vườn Lộc Uyển thuyết bài pháp về Năm Đẽ. Đúng (true) Sai (False)
(The Buddha went to Deer (Lộc Uyển) Garden and preached the Five Noble Truths)
- 9) Đức Phật đã thuyết pháp vào giáo hóa chúng sanh hơn 49 năm. Đúng (true) Sai (False)
(The Buddha had preached for more than 49 years)
- 10) Đức Phật nhập Niết Bàn đêm trăng tròn tháng hai Âm Độ. Đúng (true) Sai (False)
(The Buddha reached Nirvana on the full moon day of the 2nd month)
- 11) Đức Phật hưởng thọ 79 tuổi. Đúng (true) Sai (False)
(The Buddha passed away at age 79.)
- 12) Đức Phật trao y bát cho Ngài Ca Diếp để tiếp tục truyền đạo Đúng (true) Sai (False)
(The Buddha gave his attire to his disciple Ca Diếp so he could continue teaching Buddha's method)

Bài Tập 3 (Exercise 3): Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

1) Thái tử vượt thành Ca-Tỳ-La Vệ để lên đường xuất gia vào ngày nào?

- a) Mừng Tám Tháng 2
- b) Rằm tháng tư
- c) Mừng Tám tháng 12
- d) Rằm tháng bảy

2) Thái tử cùng với ai vượt thành Ca-Tỳ-La Vệ?

- a) Xa Nặc
- b) Kiên Trắc
- c) a và b đều sai
- d) a và b đều đúng

3) Thái tử đã hỏi đạo với ai?

- a) Các vị Tiên tu khổ hạnh
- b) Uất Đầu Lam Phất
- c) A La Lam
- d) Câu B và C đúng (B & C are correct)

4) Ai đã dâng sữa cho Thái Tử ?

- a) Kiều Trần Như
- b) Ác Bệ
- c) Tu Xà Đề
- d) Ưu Lô Tần Loa

5) Tại sao Thái Tử phải trốn đi vào ban đêm?

- a) Sợ tất cả mọi người biết sẽ ngăn cản
- b) Sợ mình không đủ can đảm để tiếp tục ra đi khi vua cha và vợ con thuyết phục
- c) Đi ban đêm mát mẻ
- d) Câu a và b đúng (a and b are correct)

6) Thái tử chứng đạo vào ngày nào?

- a) Mừng hai tháng mười
- b) Mừng Tám tháng mười
- c) Mừng tám tháng mười hai
- d) Mừng 8 tháng hai

7) Thái tử đã đến đâu đầu tiên để thuyết pháp?

- a) Thành Vương Xá
- b) Vườn Lộc Uyển
- c) Vườn Lâm Tỳ Ni
- d) Thành Tỳ Xá Ly

8) Bài pháp đầu tiên của Đức Phật là:

- a) Bốn Đế
- b) Bốn oai nghi
- c) Bốn cảnh giới
- d) Năm giới

9) Ngày nhập Niết Bàn của Đức Phật là:

- a) Mừng 8 tháng 2
- b) Rằm tháng 2
- c) Mừng 8 tháng 12
- d) Rằm tháng 12

10) Đức Phật thọ bao nhiêu tuổi?

- a) 70 tuổi
- b) 79 tuổi
- c) 80 tuổi
- d) 81 tuổi

Bài Tập 4 (Exercise 4): Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

Kể những gì em học được về cuộc đời Đức Phật.

What are the lessons that you have learned when you studied the Buddha's history?

Bài Học 1 (Lesson 1)	Bài Học 2 (Lesson 2)
Bài Học 3 (Lesson 3)	Bài Học 4 (Lesson 4)
Bài Học 5 (Lesson 5)	Bài Học 6 (Lesson 6)
Bài Học 7 (Lesson 7)	Bài Học 8 (Lesson 8)

Bài Tập 5 (Exercise 5): Lịch Sử Đức Phật Thích Ca

Essay Question (20 pts): Trong bài học "Lịch Sử Đức Phật Thích Ca", các em đã biết Thái Tử Tất Đạt Đa đã vượt cửa thành ra đi, bỏ lại gia đình để tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh. Có nhiều người xem điều đó không được tốt tại vì Thái Tử đã không làm tròn bổn phận của người chồng đối với vợ, người cha đối với con, v.v. Theo em nghĩ, Thái Tử làm vậy tốt hay không tốt? Tại sao?

*(In the lesson *The History of Thích Ca Buddha from Monkhood to Nirvana*, you have learned that Prince Siddhartha left the palace, leaving his family behind, in quest to find a way to free all beings from sufferings. Some would view his mission as not a good deed because he did not fulfill his responsibility as a husband to his wife, a father to his son, etc. In your opinion, do you think what the Prince did was good or not good? Why? You must have a minimum of 4 sentences supporting your opinion.)*

Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ

Chuông mõ giúp cho buổi lễ Phật, tụng kinh được trang nghiêm, đều đặn và tạo được sự thành kính và thanh tịnh. Muốn đạt được ý nghĩa trên cần phải đánh chuông mõ thật đúng cách.

I. TRƯỚC KHI LỄ:

1. Hai đoàn sinh được chỉ định thủ chuông mõ vào chánh điện lau chùi, dọn dẹp bàn thờ Phật, Bồ Tát, Tổ cho sạch sẽ và ngăn nắp, đốt nến, thắp hương cho mỗi lư hương, và thắp riêng ba nén hương dành cho vị chủ lễ.
2. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ đứng đối diện nhìn thẳng nhau chứ không nhìn vào bàn Phật, nhìn vị chủ lễ để theo dõi khi đánh chuông mõ.
3. Đánh một tiếng chuông thông thả để tất cả đoàn sinh và Huynh Trưởng vào chánh điện, tất cả ngồi tịnh tâm trong lúc vị chủ lễ đến xá Tổ ở bàn thờ Tổ.
4. Đánh một tiếng chuông cho tất cả đứng dậy chấp tay ngay ngắn, vị chủ lễ Phật ba lạy.

II. TRONG KHI LỄ:

1. **Niệm Hương, cử bài Trầm Hương Đốt, Tán Phật, Đánh Lễ:**
 - a. Đánh một tiếng chuông sau mỗi bài niệm hương, tán Phật.
 - b. Trong khi hát bài Trầm Hương Đốt, đánh một tiếng chuông trước khi chấm dứt mỗi câu niệm "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật".
 - c. Sau mỗi câu Đánh Lễ đánh một tiếng chuông, tất cả đều lạy.

How to Use the Bell and Wooden Gong

In ceremonies, the bell and wooden gong help to create a more solemn, rhythmic, and calm place for worshippers. In order to achieve the above, we must know the proper methods of performing the bell and wooden gong.

I. BEFORE THE CEREMONY:

1. First, the two people chosen to strike the bell and wooden gong must go into the main hall of the temple and clean up the altars of Buddha, Bodhisattvas, and ancestors. Afterwards, they light the candles and incense on the altars. Finally, they light three incenses for the ceremonial leader.
2. The two people performing the bell and wooden gong must stand on opposite sides, and face each other, not facing Buddha's altar. They should also look at the ceremonial leader for signs to help synchronize the rhythm of the bell and wooden gong.
3. Strike the bell one time to let the other people in. Once everyone is in the main hall, everyone should sit, meditate, and wait for the ceremonial leader to finish paying his respects to the ancestors before performing the ceremony.
4. Strike the bell once to signal everyone to stand up straight with their hands together in the prayer stance; and the ceremonial leader then prostrates himself three times to Buddha.

II. DURING THE CEREMONY:

1. **Niệm Hương, prayer song "Trầm Hương Đốt", Tán Phật, Đánh lễ:**
 - a. Strike the bell once after each prayer of Niệm Hương and Tán Phật.
 - b. During the prayer song "Trầm Hương Đốt" strike the bell once after the verse "Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật."
 - c. Strike the bell once after the verse of "đánh lễ". Everyone then prostrates themselves.

2. Khai Chuông Mõ:

- Chuông*: 3 tiếng ròi 0 0 0
- Mõ*: 7 tiếng (4 tiếng ròi, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng ròi) X X X X XX X
- Chuông mõ*: 1 tiếng chuông, 1 tiếng mõ (3 lần) 0 X 0 X 0 X
- Mõ*: 1 tiếng ròi, 2 tiếng liên tiếp, 1 tiếng ròi X XX X

3. Tụng Bài Sám Hối:

- Mõ*: đánh tiếng thứ hai (từ), bỏ tiếng thứ ba (kính), đánh tiếng thứ tư (lay) rồi tiếp tục đánh từng tiếng bắt đầu tiếng thứ năm (đức) trở đi.
- Chuông*: đánh một tiếng sau khi đọc câu "Thành Tâm Sám Hối".
- Mõ*: đánh thúc hai tiếng trước khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyện"
- Chuông*: đánh một tiếng sau khi chấm dứt bài "Sám Hối Nguyện"

4. Tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát:

- Mõ*: đánh từng tiếng từ đầu và hơi nhanh hơn bài "Sám Hối Nguyện"
- Chuông*: trước khi dứt mỗi danh hiệu đánh một tiếng chuông.

5. Tụng Bài Chú:

- Mõ*: đánh nhanh hơn khi tụng các bài chú.
- Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài chú.

6. Tam Tụng Quy:

- Mõ*: đánh thong thả (chậm).
- Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt mỗi câu Tụng Quy Y.

2. The Starting Beats:

- Bell*: 3 times O O O
- Gong*: 7 times (4 normal, 2 fast, 1 normal) X X X X XX X
- Bell/Gong*: 1 bell, 1 gong (repeat 3 times) O X O X O X
- Gong*: 4 times (1 normal, 2 fast, 1 normal) X XX X

3. Chanting of the Prayer of Repent:

- Gong*: Start on the second word (từ), skip the third word (kính), strike on fourth word (lay) continue striking on every word starting with the fifth word (đức). Also strike once for every pause (usually after each sentence).
- Bell*: Strike one after verse "Thành Tâm Sám Hối"
- Gong*: Two quick strikes at the end of the prayer
- Bell*: One strike at the end of each prayer. (*Hint*: Strike once every time the ceremonial leader bows.)

4. Chanting the Names of the Buddhas and Bodhisattvas:

- Gong*: Strike on every word and pause, and do so at a faster beat than the prayer of repent.
- Bell*: One strike before the end of each title (each title is chanted 3 times).

5. Chanting of the (Bài Chú) prayer:

- Gong*: Strike at a faster pace when chanting (Bài Chú) for every word and every pause.
- Bell*: One strike before the end of the prayer.

6. The Three Jewels (Ba Tụng Quy):

- Gong*: Strike slowly.
- Bell*: One strike before the end of "Tụng Quy Y"

7. Hồi Hưởng:

- a. *Mõ*: đánh thong thả (chậm).
- b. *Chuông*: đánh một tiếng trước khi chấm dứt bài "Hồi Hưởng Công Đức".

8. Đọc Các Điều Luật:

- a. *Mõ*: xong bốn phận không đánh nữa.
- b. *Chuông*: đánh một tiếng khi xong các điều luật của Oanh Vũ và một tiếng khi xong các điều luật của ngành Thanh, Thiếu, và Huynh Trưởng.
- c. *Chuông*: đánh 3 tiếng chuông chấm dứt buổi lễ Phật.
- d. *Chuông*: vị chủ lễ đánh chuông (3 lần) để hai đoàn sinh thủ chuông mõ lễ Phật (3 lạy).

III. SAU KHI LỄ:

1. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ thân kinh, sắp gọn gàng vào tủ kinh.
2. Hai đoàn sinh thủ chuông mõ tắt nến, dọn dẹp bàn thờ trước khi ra ngoài.

7. Forwarding Merits (Hồi Hưởng):

- a. *Gong*: Strike slowly.
- b. *Bell*: One strike before the end of the prayer.

8. Reciting of the Precepts:

- a. *Gong*: Finished
- b. *Bell*: One strike after the three precepts for the younger members and one strike after the five precepts of the older members.
- c. *Bell*: Three strikes to adjourn the ceremony.
- d. *Bell*: The ceremonial leader strikes three times for the two members who performed the bell and gong to signal them to prostrate themselves before Buddha.

III. AFTER THE CEREMONY:

1. The two members who performed the bell and gong should collect the prayer books and put them up in the room designated for prayer books.
2. The two members who did the bell and gong should blow out the candles, turn off the lights on the altar, and clean up the area before leaving.



Bài Tập 1 (Exercise 1): Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ

1. Trong bài hát "**Trầm Hương Đốt**", các em đánh tiếng chuông ở hai câu nào?
(Write down the sentences where you would hit the bell? Mark the word where you would strike the bell with a (C).

For Example: Nam mô A Di Đà Phật
(C)

a) _____

b) _____

2. Trong phần **Cúng Hương Tán Phật**, em đánh tiếng chuông (2) ở khúc nào(at which places)?
Choose the right answers and mark the word where you would strike the bell with a (C)-like the above example.

a) Nguyện đem lòng thành kính

b) Theo tự tánh làm lành

c) Chóng quay về bờ Giác

d) Đấng Pháp Vương vô thượng

e) Cha lành chung bốn loại

f) Ước kiếp không cùng tận

3. Trong phần **Kỳ Nguyện và Quán Tưởng**, em đánh tiếng chuông ở đoạn nào?
Choose the right answer and mark the word where you would strike the bell with a (C)-like the above example.

a) Đệ tử chúng con nguyện ngôi Tam Bảo, Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng

b) Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Lưới để châu ví đạo tràng

c) Đức Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật, Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

d) Vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Cúi đầu xin thệ nguyện quy y

4. Trong phần **Đánh Lễ**, em đánh tiếng chuông ở đoạn nào, nhớ chọn đúng thứ tự của các câu. In what order and at which places)? Choose the right answer and mark the word where you would hit a bell with a (C)-like the above example.

a) Nam mô tận hư không biến pháp giới quá hiện, Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Nam mô Tây phương Cực Lạc

b) Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo, Nam mô Ta Bà Giáo Chủ, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát

c) Nam mô tận hư không biến pháp giới quá hiện, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát, Nam mô Tây phương Cực Lạc

d) Hiền Thánh Tăng thường trú Tam Bảo, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát

5. Trước khi em tụng **kinh Sám Hối Phát Nguyện**, em đánh chuông mõ như thế nào? Các em cần dùng (C) cho Chuông và (M) cho Mõ.

6. Trong phần **kinh Sám Hối Phát Nguyện**, em đánh tiếng chuông mấy lần và ở đoạn nào (which phrase)? Be sure to mark the word where you would hit the bell with a (C) like the example.

7. Mark where you would strike the gong in this phrase, be sure to use (M) for the gong:

Đệ tử kính lạy Đức Phật Thích Ca

8. Trong phần **Niệm Danh Hiệu Phật**,

a) Em tụng Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật mấy lần (how many times?)

b) Em đánh chuông ở chữ nào? Mark the word where you would strike the bell with a (C) like the above example.

Nam mô Đương Lai Hạ Sinh Di Lặc Tôn Phật

9. Trong phần **Bốn Lời Nguyện**, em đánh chuông ở câu nào? _____
(For the right answer, please mark how you would strike the gong. Use M for the gong.)

a) Chúng sanh không số lượng

b) Pháp môn không kể xiết

c) Thệ nguyện được viên thành

d) Phật đạo không gì hơn

10. Trong phần Tụ Quy và Đảnh Lễ,

a) Em lạy mấy lần trong phần tam Tụ Quy? (How many times you bow in Tu Quy section?)

b) Em đánh tiếng chuông mấy lần và ở chữ nào? (You can use your Buddha text if you don't know the exact word)

c) Lúc lạy xuống, làm sao em biết khi nào đứng dậy? How do you know when to get up after you bow down?

11. Trong phần Hồi Hướng Chúng Sanh,

a) Em đánh Mõ cho câu này. Mark the appropriate word(s) with a (M).
Nguyện đem công đức này

b) Em đánh Chuông và Mõ cho câu này. Mark the appropriate word(s) with a (M) and (C).
Đều trọn thành Phật đạo

12. Ngành Oanh Vũ,

a) Có mấy điều luật? (How many rules for the Oanh Vu?) _____

b) Em đánh chuông sau khi đọc điều luật nào? After which rule that you hit the bell? _____

13. Trong phần 5 Điều Luật Cho Huynh Trưởng và Ngành Thiểu,

a) Em có đánh Mõ không? (Do you hit the bell?) _____

b) Em đánh chuông trước hay sau khi các anh chị đọc điều luật thứ 5? (Do you strike the bell before or after the huynh-trưởng's recite the fifth rule?) _____

Bài Tập 2 (Exercise 2): Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ

I. Dùng O cho chuông và X cho mõ để điền vào chỗ thích hợp:

(Draw in the symbol "O" for the bell and the symbol "X" for the gong into the appropriate places):

- 1) Tất cả các đoàn sinh và huynh trưởng vào chánh điện
(all đoàn sinh anh Huynh-trưởng enter the Buddha's hall)

Chuông: _____ Mõ: _____

- 2) Khai chuông mõ
(The Starting beats)

Chuông: _____ Mõ: _____
Chuông & mõ: _____

- 3) Vào bài Sám Hối
(Chanting of the Prayer of Repent)

Đệ tử kính lạy , Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà ...
Chuông & mõ: _____

- 4) Tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát
(Chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas)

Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát
Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát
Nam Mô Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ Tát
Chuông & mõ: _____

- 5) Đọc các điều luật (Reciting of the Precepts)

Em thương người và vật
Chuông & mõ: _____



Bài Tập 3 (Exercise 3): Cách Thức Xử Dụng Chuông Mõ

Hãy trả lời các câu hỏi sau đây (Answer the following questions):

- 1) Có bao nhiêu giai đoạn trong một buổi lễ Phật? Xin Kể ra
(How many stages does the ceremony go through? List them out)

- 2) Hai đoàn sinh thủ chuông mõ đứng như thế nào?
(How must the two people performing the bell and gong stand?)

- 3) Kể phương pháp khai chuông mõ.
(Describe the method you should start striking the beats for the bell and the gong)

- 4) Làm sao gõ mõ khi bắt đầu tụng bài Sám Hối? Khi chấm dứt?
(How should you start striking the gong when chanting of the Repent? How to end?)

- 5) Làm sao đánh chuông khi bắt đầu tụng bài Sám Hối ? Khi chấm dứt?
(How should you start striking the bell when chanting of the Repent? How to end?)

- 6) Làm sao gõ mõ khi tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát?
(How should you strike the gong when chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas?)

- 7) Làm sao đánh chuông khi tụng Danh Hiệu Phật và Bồ Tát?
(How should you strike the bell when chanting the names of the Buddhas and Bodhistavas?)

- 8) Làm sao đánh chuông khi đọc các điều luật?
(How should you strike the bell during reciting of the precepts?)

- 9) Làm sao đánh chuông khi chấm dứt buổi lễ?
(How should you end the ceremony by using the bell?)

- 10) Chúng ta sẽ làm gì sau khi lễ?
(What should we do after the ceremony?)

Ý Nghĩa Màu Lam

Để tạo sự đồng nhất của một tổ chức, người ta thường đòi hỏi các thành viên phải mặc áo quần đồng phục. Tùy theo mục đích của tổ chức, đồng phục cũng được chọn lựa để biểu lộ tinh thần của tổ chức đó. Gia Đình Phật Tử Việt Nam cũng không ngoại lệ, và màu lam được chọn lựa cho màu áo của tổ chức.

MÀU LAM CỦA GIA ĐÌNH PHẬT TỬ VỚI NHỮNG Ý NGHĨA SAU:

- Bình đẳng:** Tổ chức GDPT gồm đủ mọi thành phần, từ một em bé lên năm đến một cụ già bảy tám mươi tuổi; từ một người lao động tay chân đến những người học rộng tài cao; từ một em học sinh vỡ lòng đến một vị giáo sư kinh nghiệm. Tất cả đều đến với nhau trong tinh thần bình đẳng, san sẻ từ cái vui đến cái khổ mà không bao giờ phân bì hơn thua cao thấp.
- Hòa đồng:** Màu lam là màu hòa hợp với thiên nhiên và màu sắc. Màu lam có thể đứng chung với bất cứ màu nào mà không quá nổi bật hoặc chìm đắm. Nếu một màu sắc sỡ như đen hoặc đỏ, thì màu lam là một màu nhu hòa. Nếu một buổi trời nắng chang chang, màu lam là một màu dịu mát. Nếu một buổi sáng mùa đông lạnh lẽo, thì màu lam là màu mang theo hơi ấm. Tất cả đó là mục đích của Tổ Chức là luôn đem vui cứu khổ đến cho muôn loài.
- Tinh tấn và nhẫn nhục:** Màu lam là một màu dễ cảm mến. Người mặc áo màu lam vào mình cũng không thể nóng nảy, hoặc u buồn mà phải luôn luôn nhẫn nhục và tinh tấn trên đường tu học và giúp ích mọi loài.

Màu lam là một màu dễ dơ nhưng khó thấy, biểu lộ cho một tinh thần của Phật Giáo. Phật tánh hay ma tánh cũng tại tâm ta. Nếu chúng ta vẫn mãi chạy theo tham dục thì Phật tánh cứ mãi che khuất. Nếu chúng ta biết xa dần dục vọng thì Phật tánh lại càng ngày càng tăng trưởng trong tâm chúng ta.

Chiếc áo Lam của tổ chức mang một ý nghĩa thật cao quý. Chúng ta nên cố gắng giữ gìn chiếc áo cũng như giữ gìn thân tâm của chúng ta phải luôn trong sạch. Không làm hoen ố nó. Có như vậy mới xứng đáng là một đoàn sinh của Tổ Chức.

MEANING OF THE GRAY COLOR

To foster unity in an organization, the members usually are asked to wear uniforms. Depending on the goals of the organization, the uniform is chosen to represent the spirit of that group. The Vietnamese Buddhist Youth Organization is not an exception. The gray color is chosen purposefully to be the color of the shirt to be a part of the uniform.

THE COLOR GRAY SYMBOLIZES:

- Equality, No Discrimination:** The Vietnamese Buddhist Youth Organization consists of many classes. It does not matter if the person is a six-year-old child or a seventy-year-old person, a blue or a white collar working person, a kindergartener or a professor, he/she will be treated equally. Everyone is welcomed without any discrimination. They share together each other's happiness and sorrow.
- Harmony:** Gray is a color which harmonizes with nature and all other colors. When put together with other colors, gray is not bright and does not stand out from the rest. Nor is it a dull color. With a loud color such as red or orange, gray softens its brightness. On a hot summer day, the gray color is a cool color to wear or to look at. In a cold winter morning, gray brings warmth. All these aspects of gray represent the purpose of the Buddhist Youth Organization--Using happiness to reduce the sufferings of all beings.
- Diligence and Patience:** Gray is well liked color. A person donning (wearing) the gray uniform shirt should not be temperamental or dispirited but always be patient. He/she should be diligent in learning and practicing Buddhism to help other beings end the cycle of life and death.

The gray shirt of our organization has noble meanings. To be a good member of the Buddhist Youth Organization, one must always strive to keep the shirt, as well as the mind and body pure. One should not defile/disgrace it.

Bài Tập 1 (Exercise 1): Ý Nghĩa Màu Lam

1. *Màu lam có ý nghĩa gì trong Gia Đình Phật Tử (What is the meaning of the color gray in Buddhist Youth Association)?*

2. *Em mặc áo lam sắc phục Gia Đình Phật Tử khi nào?(When do you wear the Buddhist Youth Association uniform)?*

3. *Khi mặc áo lam sắc phục Gia Đình Phật Tử em mang huy hiệu hoa sen ở đâu? (When in uniform, where do you wear the lotus emblem)?*

4. *Vì sao em yêu màu lam? (Why do you like the Gray color in Buddhist Youth Association)?*

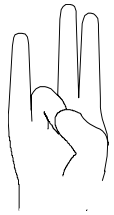


Bài Tập 2 (Exercise 2): Ý Nghĩa Màu Lam

Essay Question: Các em nên viết tối thiểu bốn câu trả lời (*minimum of 4 sentences*)

Nếu em được chọn một trong hai điều: thay đổi màu áo lam hay để y nguyên, em sẽ chọn điều nào và tại sao? Nếu em chọn "thay đổi màu lam", đề nghị màu gì để thay thế và giải thích tại sao em chọn màu đó.

(If given the opportunity to pick one of two choices: change the gray color or don't change, choose which one and explain why. If you choose to change the gray color, please suggest a new color. Explain why you chose that color.)



Ấn Cát Tường

CHÀO KÍNH TRONG GIA ĐÌNH PHẬT TỬ

Gia Đình Phật Tử dùng ấn Cát Tường để chào nhau khi mặc đồng phục. Chào theo lối này để biểu lộ tinh thần đoàn kết, tinh thần kỷ luật và sự hòa hợp của tổ chức Gia Đình Phật Tử.

Cách bắt ấn Cát Tường: Người chào đứng thẳng, mặt hướng về người mình chào, tay phải gập lại, cánh tay song song với thân người, lòng bàn tay hướng về phía trước, cùi chỏ gần sát thân người và ngang hàng với tầm lưng, đừng quá ra phía sau hay phía trước, các ngón tay khép vào nhau, ngón tay cái đè lên ngón đeo nhẫn (ngón áp út) trong khi ngón này gập lại, mũi bàn tay ngang tâm vai. Tay trái xuôi theo người. Người được chào phải chào lại người chào mình.

Chào theo lối bắt ấn Cát Tường có mục đích nhắc nhở chúng ta lắng lòng trong sạch, giữ vững niềm tin Phật, nhớ lời Phật dạy, tránh dữ làm lành.

Chính đức Phật thường dùng ấn này để phóng hào quang cứu độ chúng sanh.

Các phương cách chào kính trong Gia Đình Phật Tử:

1. Chào nhau khi gặp mặt lần đầu tiên trong ngày, người nhỏ chào người lớn trước.
2. Khi đi từng đoàn nếu gặp anh chị Trưởng thì chỉ người hướng dẫn chào mà thôi.
3. Khi gặp đám tang: tất cả đều chào một lần.
4. Khi chào cờ Đoàn: Tất cả bắt ấn chào, bỏ tay xuống và hát bài Đóa Sen Trắng.
5. Khi gặp chư Tăng Ni chấp tay vái chào. Khi từng đoàn người có Huynh Trưởng hướng dẫn thì chỉ người hướng dẫn chào mà thôi.
6. Khi gặp quý Bác trong khuôn hội, Phật Tử lớn tuổi, anh chị trưởng mặc thường phục vòng tay cúi đầu chào.

Giữ yên lặng trong khuôn viên chánh điện Chùa để tỏ lòng thành kính.

SALUTE AND RESPECT IN the BUDDHIST YOUTH ASSOCIATION

The Buddhist Youth Association uses the Wisdom Seal to salute each other when in uniform. Saluting members in this way signifies law, order and the unity in our organization.

How to salute with the Wisdom Seal: The salutor stands straight facing the salutee, bends his right-arm upward with elbow close to side, holds his upper-arm parallel to the side of his body, and has his palm facing the salutee. His fingers are held closed together, his thumb holds down the ring finger, and his hand is at shoulder level. His left arm is positioned straight down his side. The salutee will salute the salutor in the same way.

When saluting with the Wisdom Seal, we are reminded to keep our mind pure and maintain our belief in Buddha. We remember Buddha's teachings to avoid cruel actions, to be kind to all beings, and to strive to always purify our minds, bodies and souls.

Buddha himself used the Wisdom Seal to emit his light and energy to save beings from suffering.

Other ways to salute in the Buddhist Youth Association:

1. Salute when meeting for the first time of the day: The younger member should salute the older member first.
2. When in a group, only the leader of that group salutes.
3. At a funeral, everyone salutes at the same time.
4. Salute to pay respect to the Association's flag. Keep in mind that we salute before singing the song White Lotus (Đóa Sen Trắng). There is no saluting during the song.
5. When you see the monks, hold both palms together and bow your heads similar to when you are praying. If you are in a group, only the leader salutes.
6. When you see the elder members of the temple or leaders not in uniform, cross your arms in front of your chest and bow your head respectfully in salutation.

Please keep quiet when inside or standing near the temple's main hall (Chánh Điện) to show your respect.

Em thực hành – I Practice:



Khi nào thì chúng ta bắt ấn cát tường để chào? (When do we greet each other with a Wisdom Seal)?

- Lần đầu tiên trong ngày chúng ta bắt tay chào khi gặp các anh chị Huynh Trưởng (*When we first meet the adult leaders*)
- Khi gặp các anh chị ngành thiếu, khi gặp các anh chị Oanh Vũ lớn hơn mình (*When we see other members that are older than us*).
- Khi nghe hô Phật Tử - Trả lời Tinh Tấn và giải tán (*When the adult leaders said “Phat Tu” prior to dismissal*).
- Chúng ta bắt ấn cát tường để chào nhau cũng như nhắc nhở nhau Tinh Tấn tu tập, định tâm hướng về Tam Bảo (*We salute the Wisdom Seal to greet each other and remind ourselves to learn Buddha’s teaching diligently to take refuge in the Three Jewels, Buddha, Dharma and Sangha*).

Em cần biết – I Remember:

- Gặp người lớn, em phải cất mũ (nón), cúi đầu hoặc khoanh tay chào. (*When you see an adult or an elderly person, take off hat and bow to show you’re being respectful*).
- Gặp quý tăng ni, Phật tử, em chắp tay chào (*When you see monks, nuns or any Buddhists, put your hands together at the chest area and bow to them*).
- GDPT dùng lối chào khi mặc đồng phục là bắt ấn tam muội (ngón cái đề lên ngón áp út của bàn tay phải, 3 ngón còn lại thẳng, để ngang vai) – (*Salute other members of the Buddhist Youth Group with a Wisdom Seal*).
- Cách chào biểu lộ tinh thần thân thiện, kỷ luật và sự hòa hợp. Cách chào theo ấn tam muội nhắc ta lắng lòng cho trong sạch, nhớ lời Phật dạy lánh dữ làm lành. (*Greeting others will show that you are being respectful and in harmony with everyone. The Wisdom Seal reminds us to have a pure mind and do good deeds*).



Bài Tập (Exercise): Ý Nghĩa Màu Lam

I. Answer the following questions:

1. Gia Đình Phật Tử dùng ấn gì để chào nhau? (The Buddhist Youth Association members use which seal to greet each other?)

2. Chúng ta ăn mặc ra sao khi chào nhau? (How should we dress when greeting each other?)

3. Chúng ta dùng tay nào để bắt ấn Cát Tường? (Which hand do we use when saluting the Wisdom Seal?)

4. Lúc chào nhau, người chào phải đứng _____, mặt hướng về người mình chào.
(When greeting each other, the greeting person should stand _____, facing toward the other person.)
5. In making the Wisdom Seal, the thumb holds down which finger? _____
6. Người được chào cần hay không cần chào lại mình? Chọn CẦN hoặc KHÔNG CẦN
The person being greeted with a Wisdom Seal SHOULD or SHOULD NOT greet back.
7. Mục đích của việc chào theo ấn Cát Tường giúp chúng ta lắng lòng _____.
(The purpose of the greeting with a Wisdom seal help us _____)
8. "Avoid cruel actions and do good deeds" is translated to what in Vietnamese?

9. Khi gặp mặt lần đầu tiên trong ngày, người nhỏ chào _____ trước.
(When we first meet in the morning, the younger member greets the _____ first.)
10. Khi chào cờ đoàn, chúng ta hát bài hát nào? (Which song that we sing during the greeting to the flag?)

11. Khi gặp chư Tăng Ni, các em chào như thế nào? _____
(When you see the monks and/or nuns, how do you greet them?) _____

12. Khi gặp _____, các em vòng tay cúi đầu chào.

(Whom do you greet by folding your arms and bowing your head?) _____

13. Chúng ta phải giữ _____ khi chúng ta vào trong Chánh Điện.

(We should keep _____ when we enter the Buddha's hall)



II. Essay Question: Trong bài "Chào Kính trong Gia Đình Phật Tử", các em đã biết mình cần giữ yên lặng trong chánh điện để tỏ lòng thành kính (respect). Ngoài lý do này, các em có biết tại sao chúng ta nên giữ yên lặng trong chánh điện.

(Besides showing respect, can you think of what other reasons why you need to be quiet in the Buddha Hall?)

Sáu Phép Hòa Kính

I. Định Nghĩa: Sáu phép Hòa Kính hay sáu phép lục hòa- Đây là 6 nguyên tắc căn bản được Đức Phật chế ra để cho các bậc xuất gia nương theo đó mà sống một cuộc sống thương yêu, đoàn kết, hỗ trợ và cùng giúp nhau tiến bộ trên bước đường tu tập.

1. **Thân Hòa Đồng Trú:** Cùng chung một việc làm, sống chung một chỗ với nhau, đoàn kết và xem nhau như anh em ruột thịt. Như các vị xuất gia cùng sống chung một chùa và bao giờ cũng đồng chung công việc làm với nhau.
2. **Khẩu Hòa Vô Tranh:** Không dùng lời nói thô ác, cãi mắng nhau mà sinh ra giận hờn. Có điều gì không đồng ý thì dùng lời hòa nhã giải thích cho nhau đồng hiểu.
3. **Ý Hòa Đồng Duyệt:** Nghĩa là ý kiến dung hòa với nhau, không có mỗi người mỗi ý, làm việc gì cũng phải hỏi ý kiến với nhau, sau khi thỏa thuận rồi mới thi hành.
4. **Giới Hòa Đồng Tu:** Luôn luôn giúp đỡ lẫn nhau và đồng tuân theo giữ gìn giới luật.
5. **Lợi Hòa Đồng Quân:** Những quyền lợi gì có được thì phải chia sẻ đồng đều với nhau, không có kẻ ít người nhiều.
6. **Kiến Hòa Đồng Giải:** Mọi sự hiểu biết đều phải giải thích cho nhau cùng hiểu, cùng học chứ không phải giữ lấy riêng một mình.

II. Kết Luận: Đức Phật đã đặt ra sáu phép Hòa Kính này làm nguyên tắc cho các bậc xuất gia chung sống với nhau, đem sự hòa đồng trong chúng để cùng nhau sống theo lời dạy của Đức Phật, tinh tấn trên con đường giải thoát và giác ngộ. Chúng ta là những Phật Tử, phải luôn luôn cố gắng sống theo tinh thần Lục Hòa hầu tinh tấn trên đường tu học.

The Six Rules of Harmony

I. Definition: The six rules of harmony were formed by Buddha for his followers to live and work together in harmony and peacefully.

1. **Harmony of living together:** Work together, live together, and love each other like brothers and sisters, similar to how monks/nuns live and work together in the temple.
2. **Harmony of speech:** Do not say harmful things; do not quarrel bringing about anger. Resolve conflicts using loving speech and understanding.
3. **Harmony of views:** Consider everyone's ideas and accomplish the task by working out a common solution to satisfy all parties. Establish consensus in the group. Keep an open mind to other's opinion.
4. **Harmony of discipline and study:** Always encourage and help each other observe the precepts and practice Buddhist teachings.
5. **Harmony of shared benefits:** Any benefits gained are shared equally with everyone.
6. **Harmony of discussion and experiences:** Share your knowledge and understanding with others so everyone can learn, improve together, and reach the same level of understanding.

II. Conclusion: Buddha developed the Six Rules of Harmony for his followers to learn and work together in an atmosphere of brotherhood, practicing Buddhist teachings to attain enlightenment. As Buddhists, we need to always live by these rules to improve ourselves in practicing Buddhism.

Bài Tập 1 (Exercise 1): Sáu Phép Hòa Kính

1. Tại sao đức Phật lại đặt ra sáu phép Hòa Kính? (Why did Buddha develop the six rules of harmony)?

2. Giải thích “Thân hòa đồng trú.” (Explain Harmony of living together).

3. Giải thích “Khẩu hoà vô tranh.” (Explain Harmony of speech).

4. Giải thích “Ý hòa đồng duyệt.” (Explain Harmony of views).

5. Giải thích “Giới hòa đồng tu.” (Explain Harmony of discipline and study).

6. Giải thích “Lợi hoà đồng quân.” (Explain Harmony of shared benefits).

7. Giải thích “Kiến hoà đồng giải.” (Explain Harmony of discussion & experiences).

Bài Tập 2 (Exercise 2): Sáu Phép Hòa Kính

1. Em hãy match Sáu Phép Hòa Kính với The Six Rules of Harmony:

_____ 1. Thân Hòa Đồng Trú	a. Harmony of speech
_____ 2. Khâu Hòa Vô Tranh	b. Harmony of shared benefits
_____ 3. Ý Hòa Đồng Duyệt	c. Harmony of living together
_____ 4. Giới Hòa Đồng Tu	d. Harmony of views
_____ 5. Lợi Hòa Đồng Quân	e. Harmony of discipline and study
_____ 6. Kiến Hòa Đồng Giải	f. Harmony of discussion and experiences

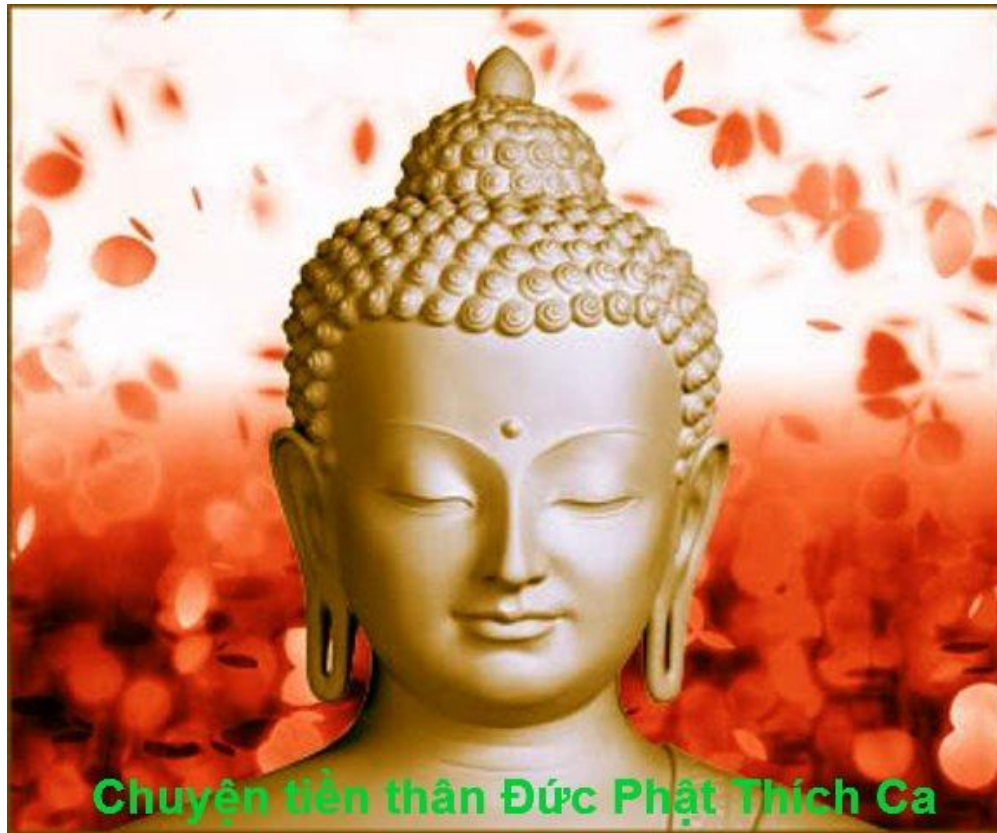
2. Em chọn một trong Sáu Phép Hòa Kính và giải thích ý nghĩa của phép đó (Pick one of the Six Rules of Harmony and explain its meaning- minimum of 3 complete sentences).

3. Tại sao Đức Phật đặt ra Sáu Phép Hòa Kính (Why did Buddha come up with the Six Rules of Harmony)?

- Tại vì Đức Phật muốn các bậc xuất gia chung sống với nhau, đem sự hòa đồng trong chúng, tinh tấn trên con đường giải thoát và giác ngộ (because Buddha wants all of his disciples to live in harmony and work together in an atmosphere of brotherhood).
- Tại vì Đức Phật muốn chúng sanh đi chơi và không học hành (because Buddha wants everyone to go have fun and forget about their studies).
- Tại vì Đức Phật muốn các con làm những gì tốt cho mình nhưng hại người khác (because Buddha wants us to do things that are good for ourselves but will bring harm to other people).
- Tại vì Đức Phật muốn tất cả điều nghe ý kiến của bạn mình nhưng không đoàn kết để chọn một ý kiến dung hòa với nhau (because Buddha wants us to hear our friend's ideas but we don't unite to reach a common solution).

4. **True** or **False**: Khâu Hòa Vô Tranh là không dung lời nói thô ác, cãi mắng nhau mà sinh ra giận hờn (Harmony of Speech is to not say harmful things; do not quarrel to bring about anger).

5. Em hãy cho một trường hợp mà em nên áp dụng Sáu Phép Hòa Kính để làm việc (Give an example of a situation where you would use the Six Rules of Harmony to accomplish a task).



The Stories of Buddha's Past Life

1. Chiếc Cầu Muôn Thuở (The Eternal Bridge)
2. Con Voi Hiếu Nghĩa (The Elephant Piousness)
3. Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng (The Monk and the Goose)



Chuyện Tiền Thân:

Chiếc Cầu Muôn Thuở

Trong một khu rừng xanh tươi thuộc núi Hy Mã Lạp Sơn, xứ Ấn Độ, có một cây xoài khổng lồ mọc cạnh bờ sông Hằng. Trên cây, có một đàn vượn cả ngàn con họp thành một quốc gia riêng biệt, do một vượn chúa thân hình đẹp đẽ, sức mạnh phi thường đứng đầu. Đến mùa xoài trở trái to, thơm, ngon đó là lương thực đủ dùng cho cả quốc gia vượn.

Vượn chúa cẩn thận lắm, nó ra lệnh cho tất cả bầy vượn ăn hết trái xoài khi xoài còn xanh, không được đợi xoài chín, cả đoàn vâng lời làm theo. Nhưng rồi thay, một chuyện không may xảy đến, một trái xoài to bị tổ kiến che lấp nên dần dà chín mùi rồi rụng xuống sông trôi theo giòng nước. Nước cuốn trái xoài chín vào trong hồ bơi của Vua xứ Ba La Nại, gặp đúng lúc nhà Vua đang tắm. Được quả xoài to chín thơm nên nhà Vua ăn thử lấy làm thích thú và hôm sau ra lệnh cho quân lính chèo thuyền theo dòng sông đi tìm chỗ cây xoài mọc.

Sau ba ngày mệt nhọc nhà Vua và quân lính tìm được cây xoài vĩ đại ấy và nhìn thấy trên cây đàn vượn đang chuyền cành. Nhà Vua tức giận ra lệnh tàn sát đàn vượn đã hỗn xược ăn hết xoài chín ngon trước nhà Vua. Nhưng trời đã sấm tối, quân lính phải bao vây chờ hôm sau mới ra tay.

Đêm đó đàn vượn vô cùng hoảng sợ. Riêng vượn chúa lại rất bình tĩnh, nó lên đến cành cây ngã về phía dòng sông, lấy hết sức phóng qua khỏi bờ bên kia. Vượn chúa tìm được những đoạn dây và hết sức vui mừng nối lại rồi buộc một đầu vào gốc cây còn đầu kia buộc vào thân mình. Đoạn vượn chúa dùng hết sức lực phóng về phía cành xoài với mục đích bắt thành chiếc cầu dây cứu đàn vượn. Rồi thay sợi dây ngắn một đoạn nên khi hai chân trước vừa bám được vào cành cây thì dây đã căng thẳng và chính thân của vượn chúa nối thể một đoạn dây.

Vượn chúa ra lệnh cho cả đoàn vượn lần lượt sang sông. Bầy vượn ngần ngại vì phải dẫm lên mình vượn chúa. Nhiều con cảm động khóc nhưng tình thế bắt buộc đành phải trốn thoát sang

The Story of Buddha's Past Life:

The Eternal Bridge

In the green part of the forest on Hy Mã Lạp Sơn Mountain in India, there was a giant mango tree that grew along the side of Hằng River. On the tree, there lived a nation of thousands of monkeys. They were led by the beautiful King Monkey who had incredible strength. They lived away from the rest of the world, and their main source of food was mango. When the mango season came, the mangos ripened, smelled sweet, and were delicious. The mango tree could feed the entire monkey nation.

The King Monkey was very careful. He ordered all the monkeys to eat all the mangos when the mangos were still green - never to wait until the mangos ripened. When he gave orders, all the monkeys followed. Unfortunately, something unexpected happened. One huge mango was covered by an ants' nest until it was so ripe that it fell into the river and floated along with the water. The twisted river pushed the ripe mango into the Ba La Nai's King's swimming area where he was bathing. The King tried the fruit and loved it so much that the next day he ordered his people to row the boats along the river in search of the mango tree.

After three long tiring days, the King and his people located the giant mango tree. They also saw the monkeys on the tree swinging from branch to branch. The King became upset and ordered his people to kill all the monkeys for eating all the delicious mangos before he could eat the fruit himself. But the sky began to darken, so they had to wait for the next day.

That night, all monkeys except for the King Monkey were afraid. He remained very calm. He quietly snuck onto the branch that leaned over the river and used all his strength to swing himself to the other side of the river. He found sections of some ropes there and was overjoyed. He tied the sections together to form one rope. He then tied one end of the rope to a tree and the other end onto himself. The King Monkey swung himself back to the mango tree with the purpose of using the rope as a bridge to save the other monkeys. Unfortunately, the rope was too short.

sông. Con vượn cuối cùng khá lớn tên là Davadatta vốn ganh ghét vượn chúa nên nó dẫm mạnh lên mình của vượn chúa. Vượn chúa đau đớn gần muốn chết nhưng vẫn cắn răng chịu đựng để cứu con vượn gian ác ấy qua sông thoát chết.

Qua được sông rồi, con vượn Devadatta nhìn lại lấy làm ân hận, rơi hai giò lệ vì thấy vượn chúa lông lá toi bời không cử động được nữa.

Sáng dậy vua Ba La Nại truyền lệnh tiến quân, nhưng tất cả đều lấy làm lạ vì trên cây không còn con vượn nào cả. Nhìn lại chỉ thấy một chiếc cầu dây bắt ngang sông, từ mình một con vượn lớn. Các thợ rừng cho biết đó là con vượn chúa. Bấy giờ nhà Vua mới hiểu thấu đầu đuôi và tình ngộ. Ngài nghĩ đến sự ích kỷ của mình chỉ vì những trái xoài mà định gây nên sự tàn sát thảm khốc. Ngài liền ra lệnh lui quân và tự tay vuốt ve săn sóc vượn chúa cho đến khi tỉnh lại.

Sự hy sinh của vượn chúa làm cho nhà Vua hối cải sửa đổi cách trị dân và làm lành tránh ác.

Vượn chúa là tiền thân của đức Phật Thích Ca.



When his legs touched the ground, his body formed part of the bridge by filling in the gap between the short rope and the mango tree.

The King Monkey then ordered the entire monkey nation to quickly cross the river. The monkeys felt awkward about stepping on the King Monkey. Some monkeys were so touched by the King Monkey's action that they burst into tears, but they had no choice.

There was a big monkey name Davadatta who was very jealous of the King Monkey, so it stomped on the King Monkey as it crossed the river. The King Monkey was in much in pain and bit his teeth to help Davadatta cross and rescue him.

After crossing the river, Davadatta looked back with tears in his eyes. He regretted his actions when he saw the King Monkey showed no movement and his hair fell all over.

When morning arrived, the King of Ba La Nại country ordered his people to move ahead. When they got there, they were very surprised because there were no signs of the monkeys on the tree. They also saw the bridge made out of rope across the river with a monkey hanging from it. The hunters indicated to the King the hanging monkey was the King Monkey. The King finally understood the whole story and realized what had happened. He then ordered his people to move back; and with his own hands, stroked the King Monkey and took good care of it until it regained consciousness.

The King Monkey's acts of sacrificing affected the King in many ways. It changed the way he treated his people, taught him to do good deeds, and never do anything which would cause suffering to others.

The King Monkey was one of Buddha's past lives.

Chuyện chiếc cầu muôn thuở

The Eternal Bridge

Ý chính:

Vượn chúa xem đồng loại như anh em ruột thịt dù cho con vượn độc ác Devadatta nghịch thù cũng vậy.

Vượn chúa thể hiện tình thương đồng loại bằng cách sẵn sàng hi sinh tính mạng để cứu sống hết thầy đàn vượn, thoát khỏi sự tàn sát tập thể của một ông vua ích kỷ, xem sự thèm muốn những trái xoài chín ngon hơn sinh mạng những kẻ khác.

Sự hy sinh cao đẹp ấy của một con vật đã làm cho nhà vua xấu hổ, hối cải và sửa đổi cách cai trị để trở thành một ông vua biết yêu thương đồng bào, biết làm lành tránh ác.

Summary:

The King Monkey treats all monkeys as his brothers and sisters including the bad monkey Devadatta that try to harm the King Monkey.

The King Monkey demonstrated his willingness to sacrifice his life in order to save all other monkeys from the King's intention to kill them. The greedy King wants to satisfy his desire for mangos and has no regard to the lives of animals whatsoever.

The King Monkey's act of sacrificing has changed the way the King treated his people. It also taught the King to do good deeds and never do anything which would harm or cause suffering to others.



Trang nha - www.gdptvietnam.com

Bài Tập 1 (Exercise 1): Chuyện chiếc cầu muôn thuở

- Ý chính của câu chuyện "Chiếc Cầu Muôn Thuở" là _____**
The main idea in the story "The Eternal Bridge" is _____
 - Ông Vua thích ăn xoài chín. (The King loves to eat sweet mangos)
 - Vượn Chúa là tiền thân của đức Phật Thích Ca (The King Monkey was one of Buddha past lives)?
 - Vượn chúa sẵn sàng hi sinh tính mạng để cứu sống hết thầy đàn vượn (The King Monkey is willing to sacrifice his life to save other monkeys)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
- Câu nào đúng? (Which sentence is correct?)**
 - Vượn Chúa cấm các vượn khác không được ăn xoài (The King Monkey prohibit other monkeys from eating mangos)
 - Con vượn tên là Davadatta ganh ghét với Vượn Chúa (The monkey named Davadatta was jealous with the King Monkey)
 - Vượn Chúa không phải là tiền thân của đức Phật Thích Ca (The King Monkey was not one of Buddha past lives)?
 - Tất cả điều đúng (All of the above)
- Sự hy sinh của Vượn Chúa đã làm cho nhà vua xấu hổ và sửa đổi cách cai trị để trở thành một ông vua biết yêu thương đồng bào, biết làm lành tránh ác.**
The King Monkey's act of sacrificing has changed the way the King treated his people. It also taught the King to do good deeds and never do anything which would harm or cause suffering to others.
 - Đúng (True)
 - Sai (False)
- Tại sao nhà Vua ra lệnh giết hết đàn vượn? (Why did the King ordered to kill all monkeys)?**
 - Vì đàn vượn đã ăn hết xoài ngon trước nhà Vua. (Because the monkeys ate all the delicious mangos before the King could eat them)
 - Vì đàn vượn ăn hết các cây chuối của nhà Vua (Because the monkeys ate all the banana belongs to the King)
 - Vì đàn vượn phá rừng làm cho thú vật không có chỗ ở (Because the monkeys destroyed the forest and other animals don't have a place to live)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)

Bài Tập 2 (Exercise 2): Chuyện chiếc cầu muôn thuở

Em trả lời những câu hỏi dưới đây (Answer the following questions):

1. Tại sao đàn vượn ăn hết trái cây trước khi xoài chín? (*Why did the monkeys eat all the mangos when the mangos were still green?*)

2. Làm thế nào quả xoài chín đến với nhà vua? (*How did the mango get into the King's hand?*)

3. Vì sao nhà vua tìm được cây xoài? (*How did the King find the mango tree?*)

4. Vượn Chúa đã làm gì để cứu đàn vượn? (*What did the King Monkey do to try to save the other monkeys?*)

5. Tại sao nhà vua tự tay săn sóc, vuốt ve Vượn Chúa? (*Why did the King take care of the King Monkey until it regains its consciousness?*)

6. Vì sao nhà vua sửa đổi cách trị dân, làm lành tránh ác? (*Why did the King changed the way he treated his people and decided to do good deeds*)?

7. Con vượn tên là Davadatta không thích Vượn Chúa. Nó đã làm gì khi đi qua cầu? (*A monkey named Davadatta was jealous of the King Monkey. What did he do when he crosses the river*)?

8. Vượn Chúa là tiền thân của ai trong kiếp trước? (*The King Monkey was one of whose past lives*)?



Chuyện Tiền Thân:

Con Voi Hiếu Nghĩa

Ngày xưa ở xứ Ba La Nại có một vị Vua thường dẫn lính vào rừng săn bắn. Một hôm nhà Vua thấy một con voi trắng tuyệt đẹp, vua bắt về sai lính trông nom cẩn thận và lo cho ăn uống sung sướng.

Nhưng kể từ khi bị bắt, voi chỉ khóc đầm đìa không chịu ăn uống. Tên lính trông nom liền trình lên nhà Vua điều ấy. Vua liền tự mình đến chuồng và hỏi voi tại sao không ăn uống mà cứ khóc mãi như thế.

Voi liền quỳ xuống thưa rằng:

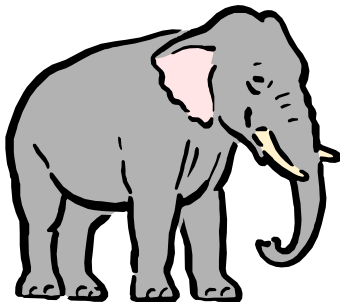
- Tâu bệ hạ, tôi còn cha mẹ già ở rừng xanh không thể đi kiếm ăn được, chỉ trông cậy vào mình tôi. Nay tôi sa cơ bị bắt, cha mẹ tôi chắc sẽ chết đói. Thà tôi chịu chết còn hơn sống mà không làm tròn hiếu đạo.

Nghe xong nhà Vua động lòng thương mến thả cho voi về rừng. Voi quỳ xuống tạ ơn và hứa sẽ trở lại hầu hạ Vua sau khi nuôi dưỡng cha mẹ già đến khi qua đời. Xong voi vội vã chạy về rừng, nơi cha mẹ ở.

Mười hai năm sau, khi Vua đang ngự tại triều, bỗng thấy con voi năm trước trở lại, thân thể gầy còm. Voi quỳ xuống thưa với nhà Vua là cha mẹ voi đã qua đời. Nhớ lời hẹn xưa voi trở về hầu hạ Vua.

Nghe xong Vua khen con voi có hiếu nghĩa, biết giữ lời hứa nên sai người trông nom con voi quý đến già chết.

Con voi ấy là tiền thân của đức Phật Thích Ca.



The Story of Buddha's Past Life:

The Elephant's Piousness

Long ago, in Ba La Nại country, there lived a King who usually led his knights into the forest to hunt. One day the King saw a beautiful white elephant. He captured and brought it back to the kingdom. He directed his knights to watch it carefully and to make sure the elephant eat and stay happy.

However, from the time the elephant was captured, it did not eat or drink but cried constantly. One of the knights immediately presented the situation to the King. The King himself went to the elephant's cage and asked why it did not eat or drink but cried so much. The elephant knelt down and replied:

- Your majesty, I have my old parents who still live in the green forest and they are unable to care for themselves. I am the only one they depend on. Unfortunately I was captured. At this moment my parents are probably dying from starvation. I would rather die than live and be unable to fulfill my duty as a son.

After listening to the elephant, the King was touched and set the elephant free to go back to the forest. The elephant knelt down to express his gratitude and promised that after his parents died, he would come back to serve the King. Afterward the elephant hurriedly ran back to the forest where his parents lived.

Twelve years later when the King was resting at the court, a thin elephant appeared. The elephant knelt down, announced that his parents had passed away, and now, as he had promised, is back to serve the King.

After listening to the elephant, the King complimented the elephant for its piousness and for keeping its promise. The King then directed his people to take good care of the precious elephant until it passed away.

The elephant was one of Buddha's previous lives.

Con Voi Hiếu Nghĩa (The Elephant's Piousness)

Bài học từ câu chuyện:

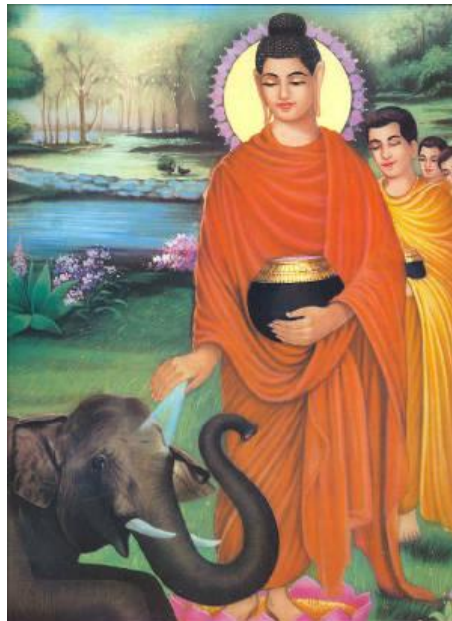
- Voi biết hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ.
- Voi coi trọng chữ tín: hứa là phải giữ lời.

Lessons learned from the story:

- The elephant piousness toward his parents
- The elephant kept his promise. When you promise something, you must keep your promise.

Em thực hành... (I Practice...)

- Em phải hiếu kính với cha mẹ bằng những việc làm cụ thể, đỡ đần chăm sóc cho cha mẹ (I must show respect, listen to my parents and always willing to take care of them)
- Em tập thói quen giữ lời hứa (I practice to keep my promise).



Bài Tập 1 (Excercise 1) - Con Voi Hiếu Nghĩa

1. Ý chính của câu chuyện " Con Voi Hiếu Nghĩa" là _____
The main idea in the story "The Elephant's Piousness" is _____
 - a) Voi coi trọng chữ tín: hứa là phải giữ lời (The elephant kept his promise)
 - b) Voi biết hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ. (The elephant piousness towards his parents)
 - c) Câu a & b đều đúng (a & b are correct)
 - d) Câu a & b đều sai (a & b are wrong)

2. Con voi màu gì? (*What color is the elephant?*)
 - a) Màu Nâu (Brown)
 - b) Màu Trắng (White)
 - c) Màu Đen (Black)
 - d) Màu Vàng (Yellow)

3. Con voi nhịn ăn và khóc suốt ngày sau khi bị bắt vì nhà Vua không cho voi ăn đồ ăn ngon. (*The elephant refused to eat and cried constantly after being captured by the King because the King would not let him eat good foods*)
 - a) Đúng (True)
 - b) Sai (False)

4. Câu nào đúng? (*Which sentence is correct?*)
 - a) Kiếp trước con voi là tiền thân của Đức Phật Thích Ca (The elephant is one of Buddha's past life)
 - b) Con voi không chịu ăn và khóc hoài vì sợ Cha Mẹ mình chết đói (The elephant refused to eat and cried constantly because he was afraid that his parent will die of starvation)
 - c) Con voi giữ lời hứa của mình và trở về hầu hạ Vua (The elephant kept his promise and return to serve the King.
 - d) Tất cả đều đúng (All of the above)

Bài Tập 2 (Excercise 2) - Con Voi Hiếu Nghĩa

1. Tại sao con voi không chịu ăn và khóc hoài sau khi bị ông Vua bắt? (*Why did the elephant refused to eat and cried constantly when he was captured by the King?*)

2. Tại sao con voi sợ Cha Mẹ mình chết đói? (*Why did the elephant afraid that his parents will die of starvation?*)

3. Tại sao nhà Vua thả con voi về rừng? (*Why did the King release the elephant to the forest?*)

4. Con voi đã hứa gì với nhà Vua khi được thả ra (*What did the elephant promised with the King when he was release?*)

5. Vì sao khi voi trở lại, Vua cho người chăm lo tử tế? (*When the elephant return, why did the King ordered his people to take good care of the elephant?*)

6. Kiếp trước con voi là tiền thân của ai? (*Who is the elephant's past life?*)

7. Chuyện con voi cho em bài học gì? (*What lessons did we learn from this story?*)

Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng

Một Thầy Tỳ Kheo mang bình bát ghé một nhà giàu có để khát thực. Bà chủ nhà đang trò chuyện vô ý đánh rơi chiếc nhẫn xuống sàn nhà. Lúc đó có một con ngỗng đi qua và nuốt ngay chiếc nhẫn vào bụng. Khi chủ nhà biết mất chiếc nhẫn liền hỏi Thầy Tỳ Kheo có thấy rơi chỗ nào không, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng không trả lời.

Sanh nghi Thầy Tỳ Kheo nhặt và giấu chiếc nhẫn quý nên chủ nhà nhiếc mắng thậm tệ và đánh đập, nhưng Thầy Tỳ Kheo vẫn im lặng chịu đau không nói gì cả.

Một lúc sau người nhà báo tin con ngỗng tự nhiên ngã ra chết. Bấy giờ Thầy Tỳ Kheo mới chậm rãi nói rằng:

- *Hỏi này tôi thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn của bà chủ. Chủ nhà cho người mổ ruột ngỗng và quả nhiên tìm thấy được chiếc nhẫn đã bị mất.*

Quá hối hận, chủ nhà liền sụp lạy Thầy Tỳ Kheo và lễ phép thưa rằng:

- *Trước đây Thầy thấy con ngỗng nuốt chiếc nhẫn, tại sao Thầy không cho con biết, con hỏi nhiều lần Thầy vẫn im lặng đến nỗi con xúc phạm đến thế, mà Thầy vẫn không trả lời?*

Thầy Tỳ Kheo chậm rãi nói:

- *Thà tôi bị nhiếc mắng, bị đánh đập mà giữ được đạo hạnh chứ nếu tôi nói cho bà biết thì con ngỗng sẽ bị sát hại, việc ấy không bao giờ kể tu hành dám làm.*

The Monk and the Goose

One day, a monk on his way to the village to seek food, stopped at a house and was invited in. While talking, the host dropped his ring onto the floor. A goose passed by and swallowed the ring. After awhile, the host noticed that the ring was missing, became suspicious, and accused the monk of taking it.

At that time, a servant came in to say the goose had just died of unknown causes. The monk said,

- *When the ring slipped off your finger and fell to the floor, I saw the goose swallow it.*

The host told the servant to cut open the goose's stomach, and indeed, there the ring was there. The host started apologizing to the monk and asked;

- *When I was accusing you of stealing, why didn't you say anything? Instead, you let me be suspicious and say bad things to you.*

The monk gently replied,

- *If I protected my reputation by telling the truth, then the goose would have been butchered immediately. Even if my life was in danger, I could not tell the truth. In doing so, I would be violating one of the most important rules I have pledged to keep -- Not to kill, directly or indirectly.*



Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng

The Monk and the Goose

Ý chính:

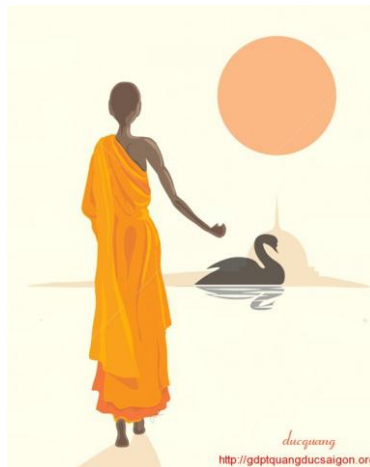
Thầy tỳ kheo mặc dầu biết rõ con ngỗng nuốt chiếc nhẫn nhưng nêu ra thì con ngỗng sẽ bị giết chết ngay để lấy lại chiếc nhẫn, nên thầy cam chịu nhứt mắng, chịu đánh đập để giữ giới không sát sanh, giữ được tình thương bao la của kẻ tu hành với mọi người, mọi vật.

Người Phật tử chân chính hơn được những kẻ khác nhờ sự giữ giới và nhất định chịu thiệt thòi chứ không bỏ đạo quên lời Phật dạy.

Summary:

Even though the Monk saw the goose swallowed the ring, but if he tells the truth, the goose will be killed by its owner. The monk decided not telling the true and accepted the false accusation from the owner in order to save the goose.

As Buddhists, we must **not** perform any act that would bring harm to other beings in order to fulfill personal interest or for any other reason at all.



The moral of the story is to teach us not to perform any act that would bring harm to other beings in order to fulfill personal interest or for any other reason at all.

Bài Tập 1 (Exercise 1): - Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng

1. Ý chính của câu chuyện " Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng " là _____

The main idea in the story "The Monk and the Goose" is _____

- a) Thầy Tỳ Kheo và con Ngỗng là 2 người bạn tốt với nhau (The Monk and the Goose are best friends)
- b) Nói sự thật dù cho nó có thể hại đến những người khác và súc vật (Tell the truth even though it would bring harm to other beings)
- c) Người Phật tử chân chính nhất định chịu thiệt thòi chứ không bỏ đạo quên lời Phật dạy (True Buddhist must sacrifice for other beings and follow Buddha's teaching)
- d) Không câu nào đúng hết (None of the above)

2. Câu nào đúng? (*Which sentence is correct?*)

- a) Thầy Tỳ Kheo bị buộc tội ăn cắp (The Monk was accused of stealing)
- b) Con Ngỗng đã nuốt chiếc nhẫn (The Goose swallowed the ring)
- c) 2 câu a & b đều đúng (both a & b are correct)
- d) 2 câu a & b đều sai (both a & b are wrong)

3. Con Ngỗng tự nhiên ngã ra chết (*The Goose died of unknown causes*)

- a) Đúng (True)
- b) Sai (False)

4. Khi mổ bụng con Ngỗng ra, người chủ tìm thấy gì _____?

When they cut open the Goose stomach, the found _____?

- a) Đồ ăn (Foods)
- b) Chiếc Nhẫn (A ring)
- c) Rác (Trash)
- d) Tất cả điều đúng (All of the above)

Bài Tập 2 (Exercise 2): Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng

Em trả lời (Answer the following questions):

1. Tại sao thầy Tỳ Kheo không cho chủ nhà biết con ngỗng đã nuốt chiếc nhẫn? (*Why didn't the Monk tell the owner that the Goose had swallowed the ring?*)

2. Người chủ nhà nghi ngờ vị Tỳ Kheo chuyện gì? (*Why did the owner accused the Monk of?*)

3. Vì sao khi con ngỗng chết rồi thầy Tỳ Kheo mới nói sự thật? (*Why did the Monk tell the truth after the Goose died?*)

4. Nếu thầy Tỳ Kheo nói ngay cho chủ nhà biết con ngỗng nuốt chiếc nhẫn thì chủ nhà sẽ làm gì? (*If the Monk told the owner right away that the Goose had swallowed the ring, What would the owner do the Goose?*)

5. Người chủ nhà mổ bụng con Ngỗng ra và đã thấy gì bên trong? (*When the Goose stomach was cut opened, what did the found inside its stomach?*)

6. Câu chuyện này dạy cho em bài học gì? (*What lesson did you learned from this story*)?



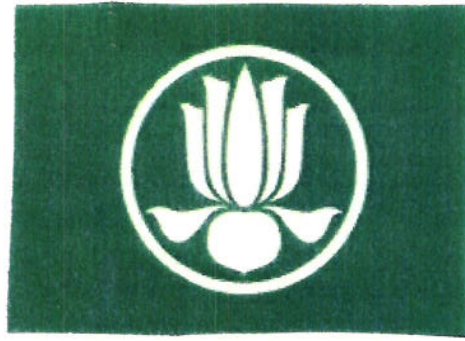
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH PHÁP

Nhạc Sinh Hoạt



Đoàn Oanh Vũ





Bài ca Chính Thức của **G-D-P-T-V-N**

SEN TRẮNG

1942

Nhạc Ưng-Hội

Lời: Nguyễn-Hữu-Bình Nguyễn-Hữu-Quán

Trang nghiêm



Kìa xem đóa SEN TRẮNG thơm Nghìn hào



quang chiếu sáng trên bùn Hình dung Bốn Sư chúng



ta Lòng TỪ BI TRÍ GIÁC vô cùng . Đồng thê



nguyện một dạ theo PHẬT Nguyện sửa mình ngày thêm Tinh



kiết đến bao giờ được tà SEN ngát Tỏa hương



thơm TỪ BI tận cùng



TRẦM HƯƠNG ĐỐT

(Bài ca nguyện hương GDPT VN)

Bưu Bắc

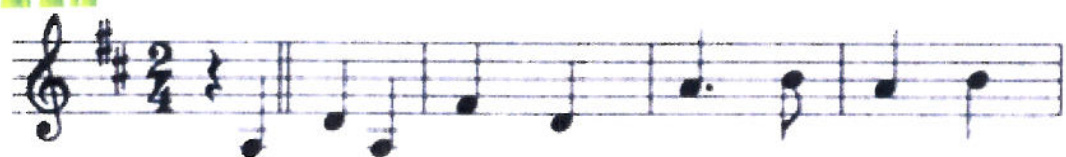
Chậm, trang nghiêm $\text{♩} = 68$

Trầm hương đốt Xông ngát mười phương Nguyện nguyện
kính đức Nghiêm Từ vô lượng Cầu cầu xin chứng tâm
thành chúng con Vần vắn khói kết mây lành cùng đường
Đạo nhiệm màu đã lan truyền nơi cùng nơi, Nhờ chân
lý chúng sanh đều thoát luân hồi, Đồng quy kính quý
dưới đài sen, Dâng hoa thơm tinh khiết màu thắm tươi cành
Đài quang minh xem huy hoàng trang nghiêm Ôn mười phương Điều
Ngự hào quang an lành, Nghìn Đạo uyển chuyển soi khắp
cùng quần sanh, Phật Đạo đồng cùng nhau tu tinh tấn mau viên
thành. Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mẫu Ni Phật (ừ.....ừ...)

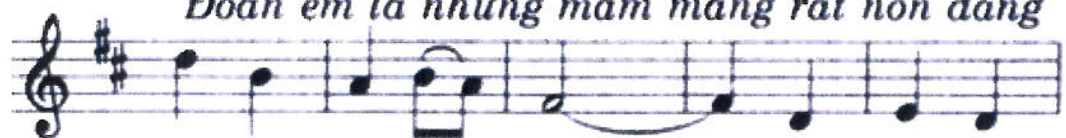
Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mẫu Ni Phật ừ.....ừ.....ừ....



MẦM MĂNG



Đoàn em là những mầm măng rất non đang



lớn đang tươi nhưng mềm Nhờ bao hàng



trúc che chở bên mình Đoàn em được sống êm đềm



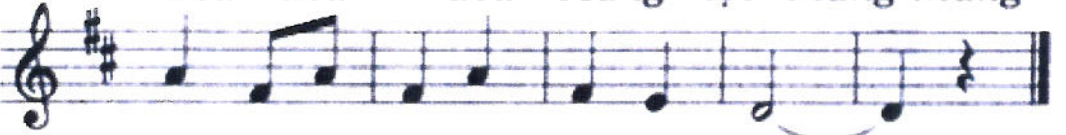
Dù măng bé yếu ớt nhưng vâng lời người



trên lo hết lòng làm việc cần chuyên Măng mọc



đều đều đều Măng mọc thẳng thẳng



thẳng Măng lớn lên trở nên Trúc bền

Sen Non

Nhạc và Lời: Hoàng Cang

Nào Vào đây SEN NON ta nắm tay Cùng bày
chim SEN NON hòa lời ca Ta hát vang cho thắm
tươi tâm hồn kia nước mây kia lá hoa Ngàn hoa
bướm nhìn Đàn ta chung sống hòa mền trong ngàn ánh thiêng
Cố theo bước vàng muôn đời còn lưu dấu ngời
sáng SEN NON trắng trong nhựa Sen chứa chan
Làm sao tương lai SEN NON luôn sáng tươi
SEN NON trắng trong nguyện theo bước vàng



Mở Mắt

Đầu Ân

Am

Trong vòng tay Cha Mẹ

G Am

anh chị luôn chờ che

C Am G C

"MỞ MẮT" đầu tiên ghi: Ánh quang Phật Từ Bi



Chân cứng

"CHÂN - CỨNG tung tăng đi chùa TIN -

HÒA - VUI đùa lú lo Nắng tràn giát vàng óng

ánh Nhớ thương BỤT: đấng Cha Lành



Cánh Mềm

Bửu-Ấn

C

Chim non "CÁNH MỀM" (a) Ngoan (a)

Am Dm

Hiền Em biết mình mang phước

Am C

lành Thiện (a) Duyên Tuổi (i) thơ tươi (i)

F

đẹp (a) Hôn (a) nhiên Thấy Thế

Dm G7 C

Tôn cười cho Đóa BẠCH LIÊN



Tung Bay!

Bưu Ân

Gm

Hôm nay theo

C

Đàn "TUNG BAY" bằng đôi cánh Tơ

Gm Bb

Vàng Bầu trời cao thăm Lòng vui

F

sống em ca hòa vang Nhịp nhàng chuyên

Bb F Dm

cánh "TUNG - BAY" trên trời cao đất lành

Gm

Không lạc đường đi: Vì chim

Dm Gm

bay biết đường TAM QUY.

Anh Em ta về

Võ Tá Khánh
Tiến Lộc



Anh em ta về cùng nhau ta sum họp này, một hai
ba bốn năm. Anh em ta về cùng nhau ta quây
quần này, năm bốn ba hai một. Một đều chân bước nhé.
Hai quay nhìn nhau đi. Ba cầm tay chắc nhé
không muốn ai chia lìa. Bốn nhớ rằng chúng
ta bốn bề anh em một nhà. Năm nhớ
mãi tình mình trong câu ca.



Về Đây **HỢP ĐOÀN**

Nào về đây ta họp đoàn cùng nhau. Cuộc đời vui
thú có lúc này thành thơi. Anh với em ta cùng sống
vui trọn ngày. Rồi mai này chúng ta lại gặp nhau.

bốn phương **HỢP MẶT**

Bốn phương trời ta về đây chung vui. Không phân
chia giọng nói tiếng cười. Cùng nắm tay ta kết tình thân
ái. Trao cho nhau những gì mến thương. Trao cho
nhau những gì mến thương.

Vòng tròn

Musical score for the song "Vòng tròn" in G major and 4/4 time. The score consists of three staves of music with lyrics underneath. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 4/4 time signature. It starts with a whole rest followed by a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note B4, a quarter note A4, and a quarter note G4. The second staff continues with a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, and a quarter note F#4. The third staff continues with a quarter note E4, a quarter note D4, a quarter note C4, a quarter note B3, a quarter note A3, a quarter note G3, a quarter note F#3, a quarter note E4, and a quarter note D4. The piece ends with a double bar line and a repeat sign.

Vòng tròn có một cái tâm Cái
tâm ở giữa vòng tròn Đi sao cho đều cho
khéo Cho vòng tròn đừng méo đừng vuông (vòng)...

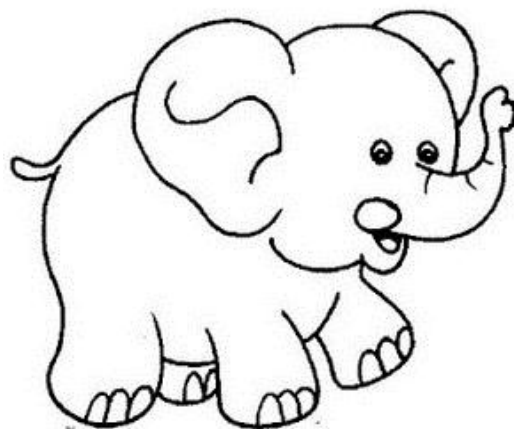
Hát To Hát Nhỏ...

Musical score for the song "Hát To Hát Nhỏ..." in G major and 2/4 time. The score consists of three staves of music with lyrics underneath. The first staff begins with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. It starts with a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, a quarter note F#4, a quarter note E4, a quarter note D4, a quarter note C4, a quarter note B3, a quarter note A3, a quarter note G3, a quarter note F#3, a quarter note E4, and a quarter note D4. The second staff continues with a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, a quarter note F#4, a quarter note E4, a quarter note D4, a quarter note C4, a quarter note B3, a quarter note A3, a quarter note G3, a quarter note F#3, a quarter note E4, and a quarter note D4. The third staff continues with a quarter note G4, a quarter note A4, a quarter note B4, a quarter note C5, a quarter note B4, a quarter note A4, a quarter note G4, a quarter note F#4, a quarter note E4, a quarter note D4, a quarter note C4, a quarter note B3, a quarter note A3, a quarter note G3, a quarter note F#3, a quarter note E4, and a quarter note D4. The piece ends with a double bar line.

Ta hát to hát nhỏ nhỏ nhỏ Rồi cùng ngồi kể
chuyện cho nhau nghe A á à! A á à!
Ta vui ca hát Hát cho tươi đời ta

8. Sau khi em đọc xong câu chuyện Con Voi Hiếu Nghĩa, em nghĩ em nên làm những gì để làm tròn chữ "hiếu nghĩa" đối với Cha Mẹ em? Các em nên viết tối thiểu 4 câu trả lời.

After reading the story "Con Voi Hieu Nghia", what must you do to fulfill your duty or piusness towards your parents? (please write minimum 4 sentences).





Chim bốn phương

Hoàng-Cang

Chúng ta là chim bốn phương bay về đây

Về đây chúng ta sống trong đạo Thiêng

Chúng ta là hương gió mang đi ngàn phương

Nguyện đem gieo rắc khắp nơi Ánh Vàng

Nghe Tiếng còi

Nghe tiếng còi cùng nhau kéo đến đây mà hát xướng
Nghe tiếng còi cùng nhau kéo đến Họp đoàn vui
Còn chần chờ gì nào? Mau về đây ca hát
Còn chần chờ gì nào? Mau về đây hát ca./

The musical score is written on four staves in treble clef, key of D major (one sharp), and 2/4 time. The melody is simple and rhythmic, with lyrics in Vietnamese. The first staff ends with a fermata over the final note. The second staff ends with a fermata over the final note. The third and fourth staves end with a double bar line.

Cùng Quay Quấn

_"Hát-Đuổi" (canon) 4nhóm.

Cùng quay quăn ta vui vui vui Ca hát với nhau
chơi chơi chơi Rồi lên tiếng reo cười cười cười
làm vui thú bao người người người

The musical score is written on three staves in treble clef, key of D major (one sharp), and 2/4 time. The melody is simple and rhythmic, with lyrics in Vietnamese. The score includes circled letters A, B, C, and D above the staves, indicating different parts of the canon. The first staff ends with a double bar line. The second and third staves end with a double bar line.

Lòng HIẾU

Chim OANH VŨ

Lê Cao Phan

Ngày xưa trên núi Tuyết Sơn có con OANH
Rồi... ..khi cây lúa tốt bông bốn phương chim
Vũ nó thương xót Cha Mẹ mù (nó thương xót Cha Mẹ mù)
đến Kiếm ăn hót ca trên trời (kiếm ăn hót ca trên trời)
Ngày đêm nó bay đi khắp rừng cây khóm lá lo
Nhà nông đến thăm ruộng lúa giận chim ăn phá Giăng
trái cây hầu Mẹ Cha (tìm trái cúng dường Mẹ Cha) Gặp nhà
lưới bắt bầy chim kia (quên hết những lời nguyện xưa) Nhảm
nông kia cấy lúa xong phát tâm nguyện cúng lúa
con chim hiếu lười vậy nó làm nguy biến Nhớ
cho chúng sanh đều dùng (cúng cho chúng sanh đều dùng) Lời
thương kẻ thân tật nguyện (nhắc cho lão ông lời nguyện) Lời
kia đến tai chim Hiếu Từ nay khỏi thiếu Thóc
chim khiến người cảm mến thuận cho chim đến Thóc. §
kia chim nuôi Mẹ Cha (ngày đêm lượm dăng Mẹ Cha) ...Rồi...
kia chim nuôi Mẹ Cha (ngày đêm lượm dăng Mẹ Cha) Cha

KẾT-ĐOÀN

Anh-Lạc

Vai sánh vai tiến bước trên đường dài sá
chi Đem sức Trai Bền tâm chí Kết đoàn
vui trong tình Thân yêu Cùng đi nhịp lòng
ca dưới nắng mai hồng đàn chim hát ca trong
ngàn cây tươi thắm vườn mình đón chào
Á... ! Đoàn ta vui lòng bốc
dâng một niềm thân ái Á... ! Đoàn ta
vui Nào đi lên Chúng ta Kết đoàn !

Về dự

Chu-Niên

* Trần-Ngọc-Dần

Về mừng CHU NIÊN Đến đón CHU NIÊN
...NIÊN Hát đón CHU NIÊN

A Ha! niềm vui bao la Dù đường xa xôi
Reo lên Đời LAM vui thay Nhịp nhàng hòa vang

Luột núi băng đời CHU NIÊN về đây sum vầy
Tiếng hát miên man CHU NIÊN tìm đưa nhau về./.

Tính tang tính tang tính Hát hòa ngàn lòng người

Bao đàn em cười vang trong một tình nồng nàn

CHU NIÊN hân hoan Anh em bên nhau Tình LAMngát

say Rồi cầm tay Mà mừng CHU...

Dòng Anôma

(VIA XUAÁT GIA: 8/2 AÂ.L)

(Lời 2: Thành CA-TY-LA)

** Hoàng-Cang*



Dòng A NÔ MA sóng nhấp nhô bờ lau xanh
(2).Thành CA TY LA sống yên vui đời Tịnh Vương



Nhìn làn nước biếc Thích Ca Ngài lòng vững bền
Người người vui sướng Thích Ca Ngài vừa ra đời



Thôi con hây về để ta vui ánh vàng
Muôn chim hót mừng lá hoa hương ngát ngào



ta đã quyết tìm đạo sáng cứu chúng sanh
Muôn hào quang ngồi rọi chiếu khắp núi sông



A NÔ MA vẫn còn nhớ ghi gương sáng ngồi
Cây VÔ ƯU đến nay chúng sanh luôn nhắc hoài

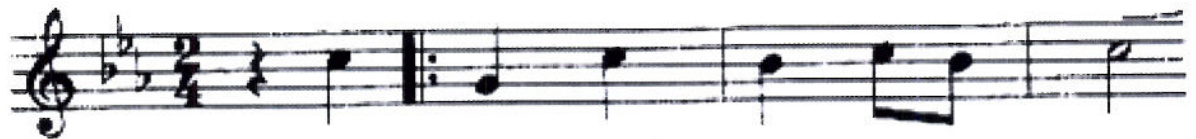


Chúng ta giờ đây nguyện theo Đức Từ Bi.
Nơi LÂM TỖ NI còn ghi bao ngày vui.

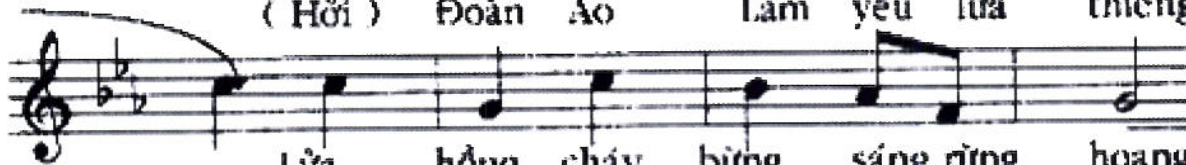
Bài ca nhảy lửa GĐPT

HỒN LỬA THIÊNG

Ngọc Kỳ



Lửa hồng cháy bùng tỏa hào quang
(Hỡi) Đoàn Áo Lam yêu lửa thiêng



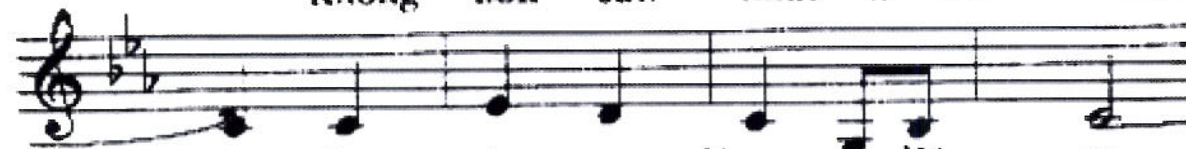
Lửa hồng cháy bùng sáng rừng hoang
Mau về siết tay ta cùng ca



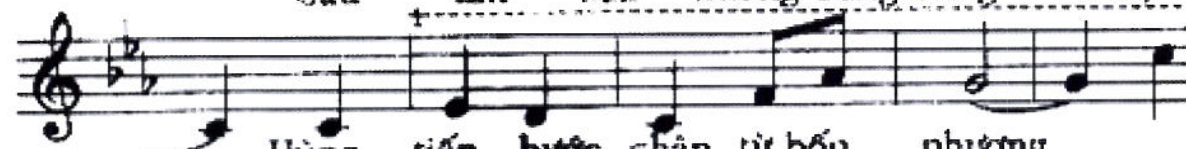
Đây hồn lửa thiêng vì sông núi
Quay quần múa reo vì nhân thế



Đây hồn Lửa thiêng vì Chánh Đạo
Không hồn oán nhau ta kết Đoàn



Ngàn xưa vang lên vạn lời ca
Câu xin Lửa thiêng bùng bùng cháy

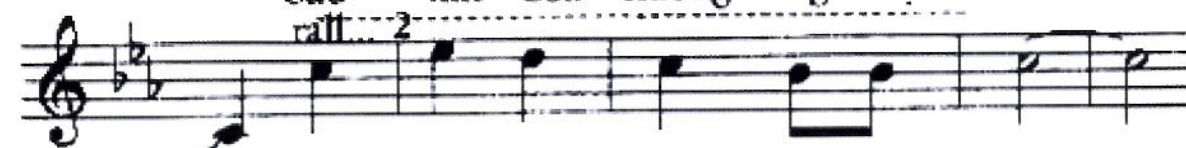


Hùng tiến bước chân từ bốn phương

Hỡi.....



Câu xin Lửa thiêng bùng cháy cao...



Câu xin lửa thiêng bùng bùng cháy



Bài ca tạm biệt

Viết Chung



Gặp nhau đây rồi chia tay Ngày vàng như
Còn trong ta tình bao la Cuộc tình tươi



đã vụt qua trong phút giây Niềm hăng say
thấm bừng lên muôn ước mơ Rồi suy tư



còn chưa phai Đường trường sông núi hẹn
lời đêm qua Dặn lòng hãy nhớ lời



mai ta sum vầy Đường trường sông núi hẹn
yêu thương nhắn về Dặn lòng hãy nhớ lời



mai ta sum vầy Còn trong.....
yêu thương nhắn về.

Gia-Đình-Thân-Ái

*Lê-Mộng-Nguyên

Đây Gia Đình cùng nhau chung thân ái Dưới đài
Sen sáng soi đời thắm hồng Ta ca mừng ngày
xanh bao hăng hái Ánh hào quang rạng chiếu khắp núi
sông Tay trong tay thân tình cất tiếng hát - Ánh
Xuân tràn lan - đây Gia - Đình trời bình minh Tay trong
tay xin nguyện quyết có gắng tiến lên điem tô đời Huy
Hoàng cùng Đóa SEN

Chim-Bốn-Phương

*Hoàng-Cang

Chúng ta là "Chim - Bốn - Phương" bay về đây Về đây chúng
ta Sống trong Đạo thiêng Chúng ta là hương gió
mang đi ngàn phương Nguyễn đem gieo rác khắp nơi Ánh vàng

Key signature change from G major to B-flat major (two flats) in 2/4 time.

Dây thân ái

(Bài hát chia tay Gia Đình Phật Tử)

Lời Việt: Lê Lìng

The musical score is written on a single treble clef staff in G major (one sharp) and 2/4 time. It begins with a tempo marking of quarter note = 88. The piece starts with a treble clef, a key signature of one sharp (F#), and a 2/4 time signature. The melody consists of a series of eighth and quarter notes, ending with a double bar line and a repeat sign. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes.

♩ = 88

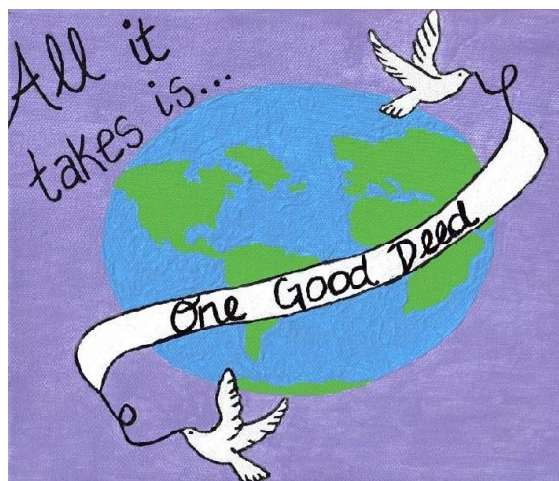
Dây thân ái lan rộng muôn nhà Tay sắp
xa nhưng tim không xa Vui tươi ta biết trong
lòng nhớ lòng Ca hát trong không gian đơm
hoa Đường tuy xa nhưng tình bao la Tiến bước
theo hương thơm nhà lưu truyền Dù cách xa ngàn
dặm nhưng gần Gang thép ta chia tay đừng buồn

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH PHÁP

Ngành Oanh Vũ



Em Làm Việc Thiện Good Deeds





Offer thanks

Make time

Smile

Give a donation

Make a friend

Be patient

Do a favor for a friend

Say "hello"

Be respectful

Lend a hand

Share a meal

Give a compliment

Offer a ride

Give an unexpected gift

Do a kind act daily

Be Gentle



Pick up trash

Plant a tree

Open a door

Celebrate Life

Encourage a friend

Tell a story

Tell a joke

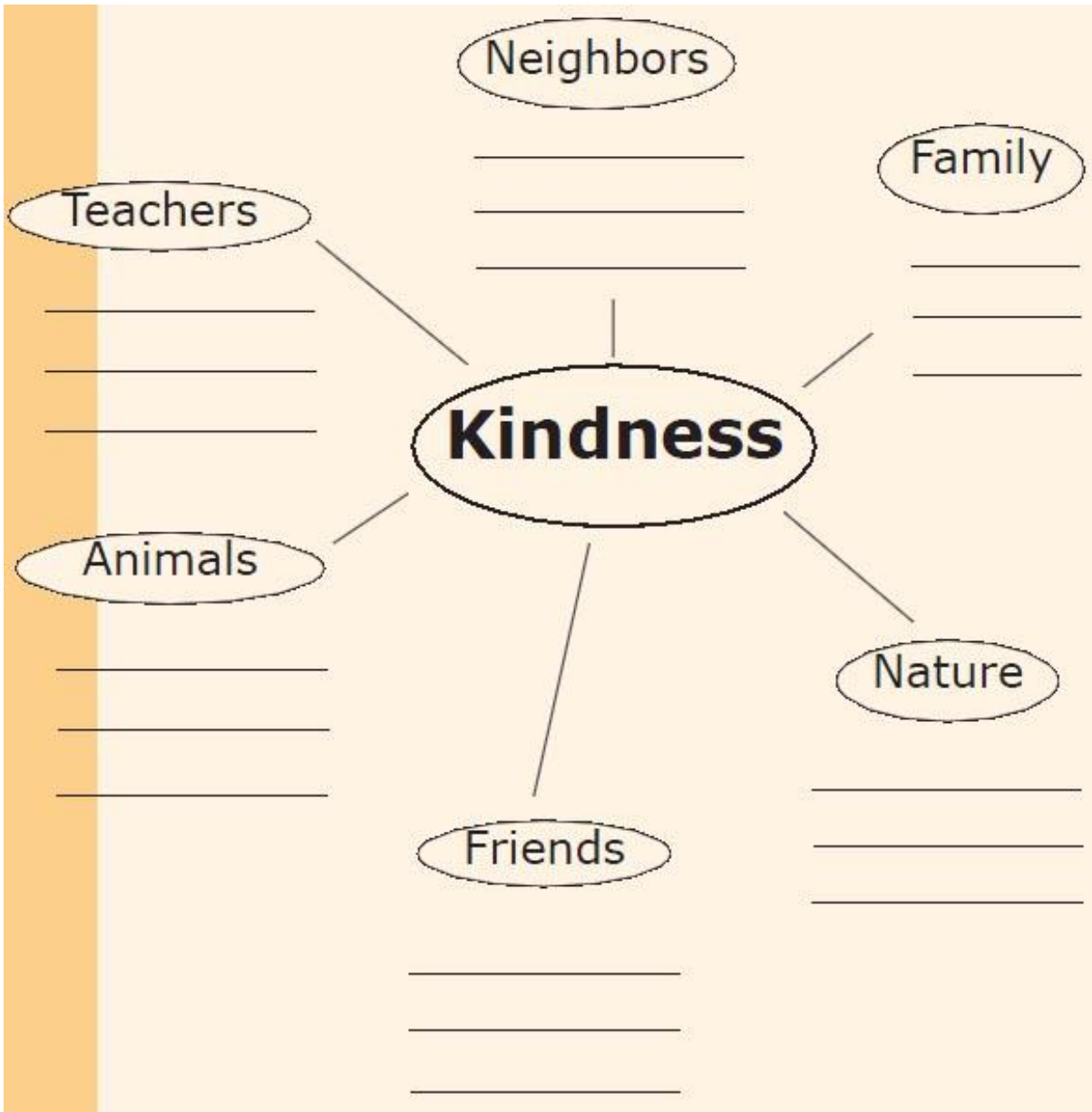
Share a laugh


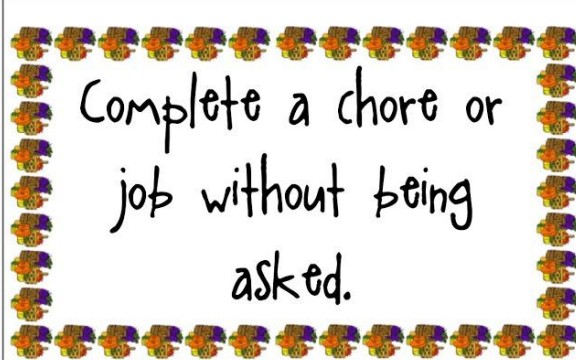
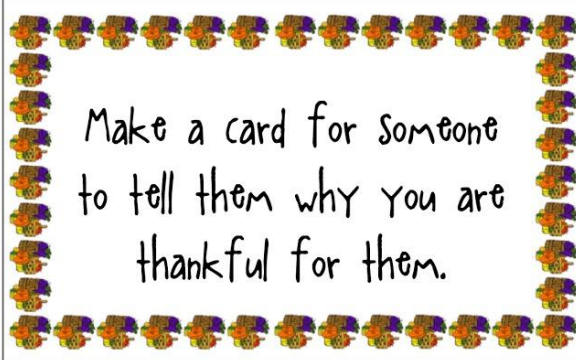

Show love



Kindness Web

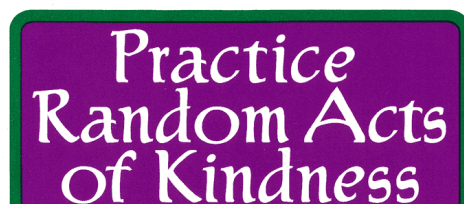
As a class, discuss Kindness as it applies at home, in the schools, throughout the community and around the world. Allow each student to share suggestions and ideas on being kind in each of the categories and fill out the web.



 <p>Give a compliment to someone.</p>	 <p>Help someone in need.</p>
 <p>Share something with someone in need.</p>	 <p>Complete a chore or job without being asked.</p>
 <p>Pick up litter that you see.</p>	 <p>Make a card for someone to tell them why you are thankful for them.</p>
 <p>Pick a toy that you no longer play with to donate.</p>	 <p>Ask someone how they are doing.</p>

20 Random Acts of Kindness for Kids

1. Hold the door open for those behind you.
2. Say good morning to your teacher, principal, school officials and Classmate
3. Offer to let your classmate go first.
4. Offer to take your neighbor's dog for a walk.
5. Invite someone new over for a play-date.
6. Collect foods and canned goods for a food bank.
7. Volunteer to be a tutor or mentor in a school, especially if there is an area in which you can help another student.
8. Give someone a compliment at least once every day.
9. Color a picture, make a craft or send a treat to a senior center or nursing home.
10. Donate your unwanted toys and books to the children in need.
11. Write a thank you note to your teacher, your coach, a firefighter, your mentor or someone who has influenced you in a positive way.
12. Clean up the area around your school or a local park, picking up trash and putting it in the garbage can. You can also help your teacher clean up the classroom.
13. Be extra kind to your bus driver. Say hello when you get on the bus and say thank you when you get off the bus.
14. Call your grandparent(s) or other special family members who you do not see often.
15. Donate your unwanted toys and books to the children in need.
16. Write a note to your parent(s) or grandparent(s) and tell them why they are special to you.
17. Help around the house without being asked to do so, such as cleaning your room, taking out the garbage or helping with the laundry.
18. Going to a new school can be really scary so be friendly to the new students in your class or grade.
19. Organize the clothes you don't wear anymore and donate them to a clothing drive or shelter.
20. Smile. Smiling is easy and happiness is contagious!



RANDOM ACT OF KINDNESS

Hãy cho các em viết một việc thiện cho những vần chữ sau đây:

Have each child write a sentence of a random act of kindness idea, using the letters below as a word in the sentence. :

Example:

A - I will share a stuffed **A**nimal with my sister

B - I will help my mom **B**ring in the groceries

C - I **C**olored a picture for my grandma

D _____

E _____

F _____

G _____

H _____

I _____

J _____

K _____

L _____

M _____

N _____

O _____

P _____

Q _____

R _____

S _____

Hãy cho các em viết một việc thiện cho những vần chữ sau đây:

Have each child write a sentence of a random act of kindness idea, using the letters below as a word in the sentence. :

T _____

U _____

V _____

X _____

Y _____

Z _____



NO ACT OF KINDNESS
NO MATTER HOW SMALL...
IS EVER WASTED.

Do Good Deeds For...

For People You Know

Leave a snack for an unsuspecting friend.

Give a friend your favorite inspirational book with a personal note attached.

Connect two friends who had not previously met each other.

Share an inspirational story from today's news.

Make a lunch for someone and slip a joke in it.

Write positive notes about your family or friends and share them.

Help someone with a chore, unexpectedly.

Do a 'dance of joy' for someone close to you.

Using crayons, make your own card for someone you love.

Write a song, poem or a note for a loved one.

Get in touch with an old friend who you'd like to reconnect with.

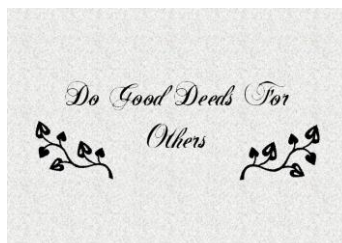
Write a thank you note to a teacher who inspired you.

Call a mentor to say thank you.



Do Good Deeds For...

For Those Unknown	
	Hide spare change where a stranger will find it within the hour.
	Tell a public service employee how valuable they are.
	Play the role of doorman for 15 minutes.
	Strike up a conversation with someone who looks like they need a friend.
	Buy bottles of water and hand them to passers-bys with a smile.
	Pay for the person behind you in line.
	Acknowledge an act of kindness by someone else and thank them.
	Donate your favorite book to the nearest library with a note inside on why you love it!
	Strike up a conversation with an elderly person.
	Knock on 10 doors and give them a snack-- reverse trick-or-treat!
	Create 5 cards with positive messages and leave them in a coffee shop for someone to discover.
	Pick someone unknown around you, make them smile at any cost.
	Hug the first 5 people you see!



Do Good Deeds For...

	For Our World
	Research the most eco-friendly materials for clothing and personal care and share them with your friends.
	Clean up litter on your block.
	Send a thank you note to a person or business helping the world.
	Go to the nearest park and clean up as much as you can!
	Find 3 stories of earth-friendly people and share them.
	Call an animal shelter and donate at least one item they need.
	Stand outside a supermarket and give people reusable shopping bags.
	Hand out long-life light bulbs to those around you.
	Give an eco-friendly gift to at least 1 neighbor.
	Plant a fruit tree where it will thrive.
	Green your food! Cook a locally grown, organic, or vegetarian meal for your friends.
	Hug a tree in public; inspire another to do the same.
	Make and post signs with tips to reduce water use.



Do Good Deeds For...

	For Yourself
	Play sports with people you don't know in the park.
	Write a list of what you are grateful for RIGHT NOW and share with friends.
	Smile! And say hello to 5 strangers.
	Offer inspiring reading to someone in the room.
	Post a list of random kind acts in a public place.
	Learn a statement of gratitude in another language and share it.
	Leave flowers on the doorstep of someone you don't know and run!
	Use physical comedy or your wit to be funny and laugh with the group :)
	Pay for an unknown person's meal anonymously.
	Give away something important to you.
	Hand out balloons to kids while skipping around in public!
	Close your eyes and practice absolute silence for 15 minutes.
	Give away one of your possessions RIGHT NOW.



Certificate of Membership

This certifies that

_____ is now a member of

The Kind Kids Club



_____ Teacher's Name

_____ Today's Date



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____



GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

GOOD DEED (VIỆC THIỆN)

DATE: _____

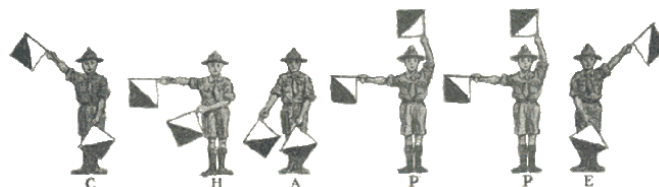
GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH PHÁP

Chương Trình Hoạt Động Thanh Niên

Đoàn Oanh Vũ - Bậc Chân Cứng



1. Kiến Thức
2. Gút (Knot)
3. Truyền Tin (Morse Code)
4. Dấu Đi Đường (Road Symbols)
5. Mật Thư (Deciphering Code)
6. Sinh Hoạt (Scout Activities)
7. Văn Nghệ



Bạc Chân Cứng

Kiến Thức

- Biết vá bánh xe đạp, biết căn bản các vật dụng trong nhà

Gút:

- Gút neo níu
- Gút thâu ngắn dây

Dấu Đi Đường:

- Trại phía này, nước uống được, nước độc, rẽ hai, nhập một, queo trái, rẽ phải

Truyền Tin:

- Thuộc tất cả các chữ Morse EISH TMOCh AUV4 NDB6 GWCZ RKPXFQLYJ

Sinh Hoạt:

- Cấp cứu: Biết dùng thuốc sát trùng, địa chỉ một bác sĩ, điện thoại cấp cứu (gọi 911)
- Trò chơi: Điều khiển một trò chơi nhỏ

Văn Nghệ:

- Biết thêm ba bài hát
- Kịch, múa: Tùy nghi áp dụng, vui và có tính cách giáo dục

Vẽ, thủ công:

- Dùng viết chì vẽ cờ Phật Giáo, cắt và dán.
- Vẽ Hoa Sen, cắt và dán.
- Cắt giấy hoa
- Làm văn: Tập viết thư, nhật ký Đoàn, Đoàn

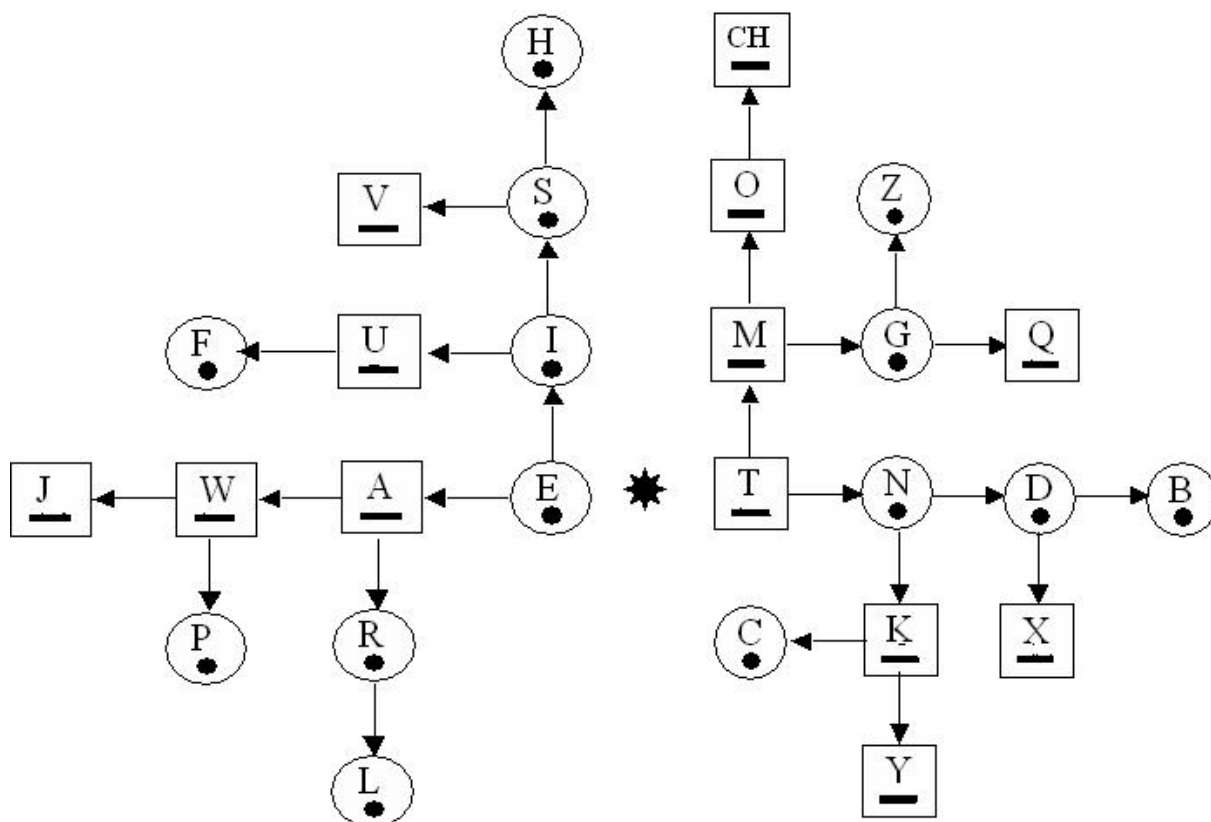
Nữ công, Thủ công:

- Đơm nút
- Nấu nước
- Sắp đặt đồ dùng đi trại
- Cột gói quà bằng giây

Việc nhà:

- Xếp quần áo, chùi bàn ghế, giặt khăn, rửa chén

Morse code



Morse Code cho tiếng Việt :

AA : Â AW : Ẫ EE : Ê
 OO : Ô OW : Ớ UW : Ư

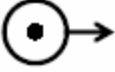































DD : Đ S : Sắc Q : Huyền
 J : Hỏi X : Ngã Z : Nặng

English Morse Code

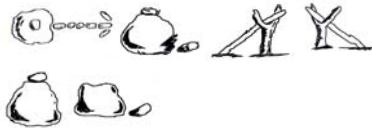
E	•	T	—
I	••	M	— —
S	•••	O	— — —
H	••••CH		— — — —
A	• —	N	— •
R	• — •K		— • —
L	• — ••	Y	— • — —
W	• — —	D	— ••
J	• — — —	B	— •••
P	• — — •	X	— •• —
U	•• —	G	— — •
F	•• — •	Q	— — • —
V	••• —	C	— • — •
		Z	— — ••

Dấu Đi Đường

Dấu đi đường - Road Symbols

 Bắt đầu đi (Begin)	 Theo hướng này (Go this way)	 Đi nhanh lên (Go faster)	 Chạy (Run)	 Đi chậm lại (Go slower)
 Quay trở lại (Go back)	 Chướng ngại phải vượt qua (Overcome obstacle)	 Chia làm 2 nhóm (Divide into 2 groups)	 2 nhóm nhập lại (2 groups combine together)	 Rẽ trái (Turn left)
 Rẽ phải (Turn right)	 Qua cầu (Cross the bridge)	 Mặt thư hướng này (Message is this way)	 Theo lối tắt (Follow short-cut)	 Theo lối sông (Follow the river)
 Vượt suối (Cross the waterfall)	 Theo lối suối (Follow the waterfall)	 Có trại gần đây (Campsite nearby)	 Cắm trại được (Campsite allowed)	 Không cắm trại được (Campsite not allowed)
 Đường cấm (Do not enter - Road closed)	 Nước uống được (Water is drinkable)	 Nước độc - không uống được (Unsafe water - do not drink)	 Nguy hiểm (Danger)	 Làm căng (Make stretcher)
 Về trại lúc 10 giờ (Return to campsite at 10 o'clock)	 Đi theo dấu chân (Follow foot-print)	 Đợi ở đây (Wait here)	 Bình an - an toàn (Safe)	 Có kẻ nghịch - có địch (Enemy nearby)
 Có thú dữ (Wild beast nearby)	 Đã đến nơi - hết dấu (End)	<ul style="list-style-type: none"> <input type="checkbox"/> Dấu đi đường thường đặt bên tay phải, ở một nơi dễ thấy như ở bên đường hoặc trên thân cây (The road symbols were usually placed on the right at the easy-to-spot location such as on the road side or on the tree) <input type="checkbox"/> Dấu đi đường được chia làm 2 loại: Dấu nhân tạo và dấu thiên nhiên. (The road symbols can be classified into 2 kinds: the man-made symbols and the natural symbols) <input type="checkbox"/> Khoảng cách của dấu là 5mét (This distance between symbols are 5 meters) 		

Can you guess what these natural symbols are ?



Answers: begin, turn-right, turn-right, turn-left, go this way, go this way

Mật Thư

(A coder or deciphering code)

1) KEY: BƯỚC THÊM 1 BƯỚC

CVVEIB (Answer: Buddha)

Dùng 26 mẫu tự nhưng bắt đầu bằng chữ B thay vì chữ A:

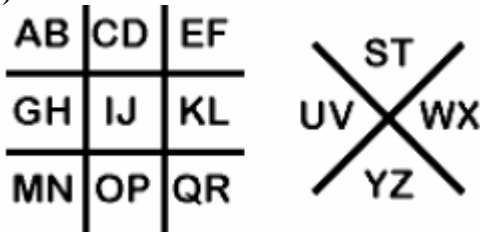
ABCDEF~~GHIJKLMNOPQR~~STUVWXYZ

BCDEF~~GHIJKLMNOPQR~~STUVWXYZA

2) KEY: MORSE CODE

•••/ — — — /••• (answer: SOS)

3) KEY: LỒNG CHIM



Mỗi chữ cái đầu tiên trong lồng được biểu hiện bằng hình khung bao quanh chữ cái này. Nếu là chữ thứ hai trong lồng thì nó được biểu hiện bằng dấu chấm nằm trong hình khung bao quanh chữ cái này. Ví dụ chữ A sẽ được vẽ thành : và chữ B sẽ là:



(answer: listen to the wind)

3) KEY: XẾP THÀNH 3 HÀNG

TSE HVA IES SRY IY (Answer: this is very easy!)

4) KEY: BÀI CA CHÍNH THỨC CỦA GDPTVN

2.2.3, 1.3.3, 3.3.3, 2.1.3 (answer: OANH)

Trong 3 số thì số đầu là số thứ tự của đoạn văn(hay câu văn), số thứ hai là số thứ tự của chữ trong câu, số thứ ba là số thứ tự chữ cái. Ví dụ trong bài Sen Trắng, ta có:

1.3.2 có nghĩa là câu văn đầu tiên, chữ thứ ba, chữ cái thứ hai là chữ O.

2.5.1 có nghĩa là câu thứ hai, chữ thứ năm (sáng), chữ cái thứ nhất là chữ S.

1) KEY: SLIDING SCALE

CVVEIB (Answer: Buddha)

Use the following arrangement for the 26 alphabets:

ABCDEF~~GHIJKLMNOPQR~~STUVWXYZ



BCDEF~~GHIJKLMNOPQR~~STUVWXYZA

2) KEY: MORSE CODE

•••/ — — — /••• (answer: SOS)

3) KEY: PIGPEN



Each letter is represented by the part of the "pigpen" that surrounds it. If it's the second letter in the box, then it has a dot in the middle. So an A looks like this:  and a B looks like this: 



(answer: listen to the wind)

3) KEY: BLOCK CIPHER

TSE HVA IES SRY IY (Answer: this is very easy!)

4) KEY: PARAGRAPH(OR SENTENCE_ -WORD-LETTER

2.2.3, 1.3.3, 3.3.3, 2.1.3 (answer: OANH)

Each triple of numbers gives which number paragraph (or sentence), word and letter to use . For example:

Kia xem đóa sen trắng thơm
 Nghìn hào quang chiếu sáng trên bùn
 Hình dung Bốn Sư chúng ta

1.3.2 would mean the first sentence, third word(đóa) second letter (O)
 2.5.1 would refer to the second sentence, 5th word (sáng) , first letter(S)

GIA ĐÌNH PHẬT TỬ CHÁNH PHÁP

ĐỀ THI VƯỢT BẬC ĐOÀN SINH (Final Exam)



BẬC CHÂN CỨNG

Họ và Tên (Full Name) _____

PHÁP DANH: _____

SỐ BÁO DANH _____

TỔNG SỐ ĐIỂM (Score) _____

ĐỀ THI VƯỢT BẬC ĐOÀN SINH

1. Khẩu hiệu của Gia Đình Phật Tử Chánh Pháp là gì? (What is GDPT Chanh Phap slogan?)
 - a. Ngoan
 - b. Tinh Tấn
 - c. Tiến
 - d. Tươi

2. Khẩu hiệu của Đoàn Oanh Vũ là gì? (What is Oanh Vu's slogan?)
 - a. Tươi
 - b. Tinh Tấn
 - c. Tiến
 - d. Ngoan

3. Em hát bài gì trong giờ lễ Phật (What song do you sing during Buddha worship ceremony)?
 - a. Sen Trắng
 - b. Mầm Măng
 - c. Trầm Hương Đốt
 - d. Giấy Thân Ái

4. Em hát bài gì trước khi ra về? (What song do you sing before going home)?
 - a. Mầm Măng
 - b. Anh Em Ta Về
 - c. Trầm Hương Đốt
 - d. Giấy Thân Ái

5. Bài hát chào cờ Gia Đình Phật Tử là gì? (What is the name of our GDPT anthem song?)
 - a. Sen Trắng
 - b. Mầm Măng
 - c. Trầm Hương Đốt
 - d. Giấy Thân Ái

6. Bài hát chào cờ của Oanh Vũ là gì? (What is the name of Oanh Vu anthem song?)
 - a. Sen Trắng
 - b. Mầm Măng
 - c. Trầm Hương Đốt
 - d. Giấy Thân Ái

7. Châm Ngôn của Đoàn Oanh Vũ là gì? (What are the Principles of Đoàn Oanh Vũ?)
- Bi-Trí-Dũng (Compassion-Wisdom-Courage)
 - Phật- Pháp-Tăng (Buddha- Dharma- Sangha)
 - Hòa-Tin-Vui (Harmony-Trust-Joy)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
8. Một thí dụ của châm ngôn Tin Yêu là... (An example of the principle Trust is...)
- Thuận thảo với tất cả mọi người, không tranh giành cãi cọ nhau. (To be in harmony with everyone, not to dispute or quarrel with each other.)
 - Luôn luôn nghe lời cha mẹ và các anh chị trong nhà (Listen to your parents and older siblings)
 - Thương yêu và tin tưởng mọi người (To love and trust everyone)
 - Tất cả đều đúng (Choices A, B, and C are correct)
9. Luật thứ nhất của đoàn Oanh Vũ là gì? (What is the first rule of Đoàn Oanh Vũ?)
- Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em (I will always obey, respect my parents and get along with my brothers and sisters)
 - Em tưởng nhớ Phật (I will always remember Buddha)
 - Em thương người và vật (I will always love all human beings and living creatures)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above.)
10. Luật thứ nhì của đoàn Oanh Vũ là gì? (What is the second rule of Đoàn Oanh Vũ?)
- Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em (I will always obey, respect my parents and get along with my brothers and sisters)
 - Em thương người và vật (I will always love all human beings and living creatures)
 - Both a and b
 - Em tưởng nhớ Phật (I will always remember Buddha).
11. Luật thứ ba của đoàn Oanh Vũ là gì? (What is the third rule of Đoàn Oanh Vũ?)
- Em thương người và vật (I will always love all human beings and living creatures)
 - Em tưởng nhớ Phật (I will always remember Buddha)
 - Em kính mến cha mẹ và thuận thảo với anh chị em (I will always obey, respect my parents and get along with my brothers and sisters)
 - Tất cả đều đúng (All of the above.)

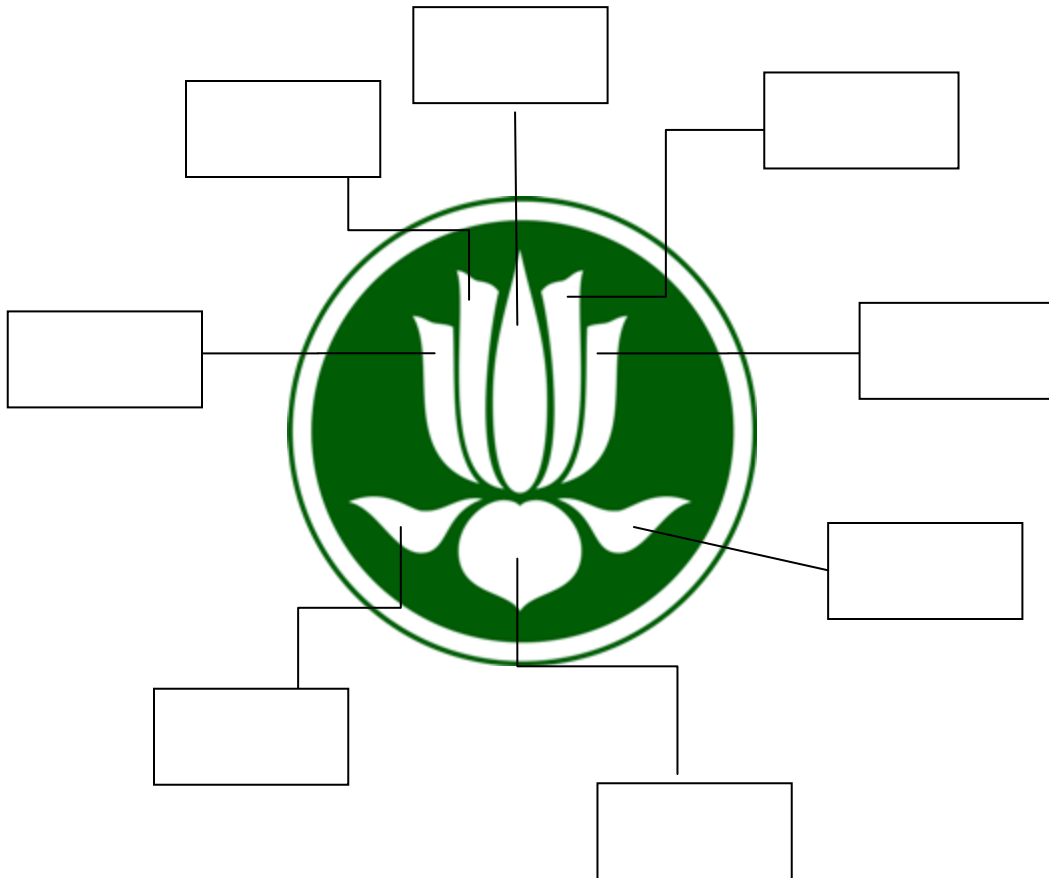
12. Ba Ngôi báu là gì? (What are the 3 Jewels)?
- Bi-Trí-Dũng (Compassion-Wisdom-Courage)
 - Phật- Pháp-Tăng (Buddha- Dharma- Sangha)
 - Hòa-Tin-Vui (Harmony-Trust-Joy)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
13. Hình tròn trên huy hiệu hoa sen tượng trưng cho gì? What does the circle of the represent on the lotus emblem?
- Viên dung hoàn toàn không trở ngại. *The perfection of Buddhism*
 - Sự trong sáng hoàn toàn của trí tuệ và hoàn toàn trong sạch. *Complete brightness of wisdom and purity*
 - Tuổi trẻ đang vươn lên đầy hy vọng trong tương lai. Youth fill with hope for the future.
 - Tất cả điều đúng (All of the above)
14. Màu trắng trên huy hiệu hoa sen tượng trưng cho gì? What does the white color on the lotus emblem represent?
- Viên dung hoàn toàn không trở ngại. *The perfection of Buddhism*
 - Sự trong sáng hoàn toàn của trí tuệ và hoàn toàn trong sạch. *Complete brightness of wisdom and purity.*
 - Tuổi trẻ đang vươn lên đầy hy vọng trong tương lai. Youth fill with hope for the future.
 - Ngây Thơ (Innocence)
15. Màu xanh trên huy hiệu hoa sen tượng trưng cho gì? What does the green color on the lotus emblem represent?
- Viên dung hoàn toàn không trở ngại. *The perfection of Buddhism.*
 - Sự trong sáng hoàn toàn của trí tuệ và hoàn toàn trong sạch. *Complete brightness of wisdom and purity.*
 - Tuổi trẻ đang vươn lên đầy hy vọng trong tương lai. Youth fill with hope for the future.
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
16. Ba cánh dưới của huy hiệu hoa sen tượng trưng cho: (The 3 petals at the bottom of the Lotus emblem represent)
- Ba ngôi báu. (the 3 Jewels)
 - Phật – Pháp – Tăng. (Buddha-Dharma-Sangha)
 - Bi – Trí – Dũng. (Compassion-Wisdom-Courage)
 - Câu a và b đúng. (a & b are correct)

17. Năm cánh trên của huy hiệu hoa sen tượng trưng cho gì? What is the top five petals on the lotus emblem represent?

- a. Five conducts / Năm hạnh
- b. Five jewels / Năm ngôi báu
- c. Five principles / Năm châm ngôn
- d. Five rules / Năm điều luật

18. Em điền vào tên của tám cánh hoa sen (Please label correctly the eight petals of the lotus emblem) –

- a. Tinh Tấn (Endeavor)
- b. Hỷ Xá (Forgiveness)
- c. Thanh Tịnh (Purity)
- d. Trí Tuệ (Wisdom)
- e. Từ Bi (Compassion)
- f. Phật (Buddha)
- g. Pháp (Dharma)
- h. Tăng (Sangha/Monks)



19. Ba cánh dưới của huy hiệu hoa sen tượng trưng cho gì? What is the bottom three petals on the lotus emblem represent?
- Three conducts / Ba hạnh
 - Three jewels / Ba ngôi báu
 - Three principles / Ba châm ngôn
 - Three rules / Ba điều luật
20. Em niệm Đức Phật được những lợi ích gì? (What are the benefits of praying to Buddha)?
- Em sẽ được gần Phật (Being closer spiritually to Buddha)
 - Lúc nào em cũng được vui vẻ (Attain true happiness)
- a. Tất cả đều đúng (both a & b are correct)
b. Tất cả đều sai (both a & b are wrong)
21. Em lạy Phật là để: (You pray to Buddha because)?
- Cầu Phật che chở cho em (Pray that Buddha will protect you)
 - Tỏ lòng tôn kính và biết ơn đức Phật (show your respect to Buddha)
 - Xin Phật thương em và gia hộ cho em (Pray that Buddha will bless you)
 - Cả 3 câu trên đều đúng (all of the above)
22. Em niệm danh hiệu Phật như thế nào? (How do we recite to Buddha)?
- Tụng Niệm (Verbal Chanting)
 - Mật Niệm (Chanting to yourself)
- a. & b đều đúng (both a & b are correct)
b. a & b đều sai (both a & b are wrong)
23. Ăn chay là không ăn (being a vegetarian should not eat)
- Các loại thịt, cá (meat and fish)
 - Các loại rau, trái (fruits and vegetables)
- a. Tất cả đều đúng (both a & b are correct)
b. Tất cả đều sai (both a & b are wrong)

Lịch Sử Đức Phật Thích Ca (The life of Buddha)

24. Thái Tử Tất Đạt Đa đản sanh tại: (Where was Prince Siddhata born?)
- Vườn Lộc Uyển (Lộc Uyển Garden)
 - Vườn Lâm Tỳ Ni (Lâm Tỳ Ni Garden)
 - Vườn Trúc Lâm (Trúc Lâm Garden)
 - Vườn Cấp Cô Độc (Cấp Cô Độc Garden)
25. Cha của Thái Tử Tất Đạt Đa tên là gì? Who is the father of Prince Siddhata?
- Xa Nặc
 - Vua Tịnh Phan
 - Da Du Đà La
 - La Hầu La
26. Vợ của Thái Tử Tất Đạt Đa tên là gì? Who is the wife of Prince Siddhata?
- Tu Xà Đề
 - Ma Gia
 - Da Du Đà La
 - La Hầu La
27. Con của Thái Tử Tất Đạt Đa tên là gì? Who is the son of Prince Siddhata?
- Xa Nặc
 - Kiên Trắc
 - Da Du Đà La
 - La Hầu La
28. Mẹ của Thái Tử Tất Đạt Đa tên là gì? Who is the Mother of Prince Siddhata?
- Tu Xà Đề
 - Hoàng Hậu Ma Gia
 - Da Du Đà La
 - La Hầu La
29. Thái tử Tất Đạt Đa Có mấy tướng tốt? How many special features does the Prince have?
- 30
 - 32
 - 80
 - 82

30. Thái tử Tất Đạt Đa xuất gia lúc Ngài mấy tuổi? How old was the Prince when he left the palace to find ways to end suffering?
- 16
 - 17
 - 18
 - 19
40. What was the name of the horse that Prince Tất Đạt Đa took with him when he left the palace to go on his quest to find a way to free all beings from sufferings? (Thái tử Tất Đạt Đa đã dẫn con ngựa tên là gì khi ông đi tìm đường giải thoát cho chúng sanh?)
- Xa Nặc
 - Kiên Trắc
 - A Nô Ma
 - Ni Liên
41. What was the name of the servant that Prince Tất Đạt Đa took with him when he left the palace to go on his quest to find a way to free all beings from sufferings? (Thái tử Tất Đạt Đa đã dẫn người hầu cận tên là gì khi ông đi tìm đường giải thoát cho chúng sanh?)
- Xa Nặc
 - Kiên Trắc
 - La Hầu La
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
42. What was the name of the river where the Prince cut his hair and gave to Xa Nặc to bring back to King Tịnh Phạn? (Thái Tử đã cắt tóc và giao cho Xa Nặc mang về cung cho vua Tịnh Phạn ở dòng sông nào?)
- Trúc Lâm river
 - Lâm Tỳ Ni river
 - Ni Liên river
 - A Nô Ma river

43. Why did the Prince leave the palace during the middle of a night in February?
(Tại sao Thái tử lại rời bỏ cung điện trong đêm mừng Tám tháng Hai?)
- He was bored being a prince (Ông ta chán làm Thái tử)
 - He was on a quest to find a way to free all beings from sufferings. (Thái tử ra đi tìm Đạo giải thoát cho chúng sanh.)
 - The king scolded at him (Thái tử bị vua la mắng)
 - He was on a quest to find the well of eternal youth (Thái tử ra đi tìm nước trường sinh bất lão)
44. What was the name of the river where the Prince practiced the method of ascetic?
(Thái tử tu khổ hạnh ở dòng sông tên gì?)
- Trúc Lâm river
 - Lâm Tỳ Ni river
 - Ni Liên river
 - A Nô Ma river
45. Who did the Prince practiced the method of ascetic with? (Thái tử tu khổ hạnh với ai?)
- Phật (Buddha)
 - Năm anh em Kiều Trần Như (the 5 brothers of Kieu Tran Nhu)
 - Thú vật trong rừng (The animals in the forest)
 - Vua Tịnh Phạn (King Tinh Phan)
46. How did the Prince practice the method of ascetic? (Thái tử đã tu khổ hạnh như thế nào?)
- Thái tử ăn thức ăn ngon mỗi ngày (He had fancy meals everyday)
 - Ngài chỉ ăn một hạt gạo hoặc một hạt mè mỗi ngày. (He would only eat one grain of rice or sesame seed each day.)
 - Ngài nghe Phật giảng giáo lý (He listened to Buddha's Dharma talk)
 - Tất cả điều đúng (all of the above)
47. What was the name of the girl that brought milk to the Prince? (Tên của thiếu nữ mang sữa đến cho Thái tử là gì?)
- Xa Nặc
 - Kiên Trắc
 - Da Du Đà La
 - Tu Xà Đề

48. What did Tu Xà Đề brought to the prince when he fainted? (Tu Xà Đề đã dâng gì khi Thái tử té xỉu?)
- Sữa (Milk)
 - Bánh mì (Bread)
 - Nước (Water)
 - Trái cây (Fruits)
49. Thái tử đã ngồi thiền và đắc đạo ở gốc cây Bồ Đề. The tree where the prince meditated and became enlightened was a “Bodhi Tree”.
- Đúng (True)
 - Sai (False)
50. How long did the prince meditate under the Bodhi tree before achieve enlightenment? (Thái tử đã ngồi thiền bao nhiêu ngày dưới gốc cây Bồ Đề trước khi thành đạo?)
- 49 năm (49 years)
 - 7 ngày (7 days)
 - 49 ngày (49 days)
 - 49 tháng (49 months)
51. Who were the first people that Buddha preached to? (Ai là những người đầu tiên Đức Phật thuyết pháp cho?)
- Tu Xà Đề
 - Xa Nặc
 - La Hầu La
 - Năm anh em Kiều Trần Như (Kien Tran Nhu brothers)
52. The first Dharma lesson that Buddha preached was the “Four Noble Truths” (Tên của bài pháp đầu tiên Ngài thuyết là Tứ Diệu Đế)
- Đúng (True)
 - Sai (False)
53. When did Buddha go to Nirvana? (Ngài nhập niết bàn vào ngày nào?)
- 14 tháng Hai (February 14)
 - 15 tháng Hai (February 15)
 - 16 tháng Hai (February 16)
 - 17 tháng Hai (February 17)

54. Why are bell and wooden gong used during ceremonies? (Tại sao chuông và mõ được dùng trong những buổi lễ Phật?)
- Chuông mõ giúp đánh thức những chư Phật (The bell and wooden gong wake up the Buddhas)
 - Chuông mõ giúp cho buổi lễ Phật được trang nghiêm, đều đặn và tạo được sự thành kính và thanh tịnh. (The bell and wooden gong help to create a more solemn, rhythmic, and calm place for worshippers.)
 - Chuông mõ giúp cho Phật tử không buồn ngủ (The bell and wooden gong keep worshippers from falling asleep)
 - Chuông mõ không được sử dụng trong những buổi lễ (The bell and wooden gong are not used during ceremonies)
55. Why do Gia Đình Phật Tử choose the gray color for their shirts? (Tại sao Gia Đình Phật Tử chọn áo màu lam?)
- Dễ hòa hợp tất cả mọi người (Easily blended with others)
 - không phân biệt giàu nghèo (Do not discriminate against others' social status)
 - Không phân biệt sang hèn (Do not discriminate against others' wealth)
 - Tất cả đều đúng (All of the above)
56. Members of GDPT salute each other with a “Wisdom Seal” when in uniform. (Các em trong Gia Đình Phật Tử chào nhau bằng Ấn Cát Tường lúc mặc đồng phục)
- Đúng (True)
 - Sai (False)
57. What is the purpose of saluting with the Wisdom Seal? (Chào theo lối bắt ấn Cát Tường có mục đích gì?)
- Nhắc nhở chúng ta lắng lòng trong sạch (Remind us to keep our mind pure)
 - Giữ vững niềm tin Phật (Maintain our belief in Buddha)
 - Tránh dữ làm lành (Avoid cruel actions)
 - Tất cả đều đúng (All of the above)

Sáu Phép Hòa Kính

58. Why did Buddha develop the six rules of harmony? (Tại sao đức Phật lại đặt ra sáu phép Hòa Kính?)
- Dem sự hòa đồng để cùng sống và tu tập với nhau. (So his followers can learn and work together in an atmosphere of brotherhood.)
 - Chỉ cho chúng ta cách thức tổ chức một buổi lễ Phật (Teach us how to set up a ceremony)
 - Câu a & b đều đúng (both a & b are correct)
 - Câu a & b đều sai (both a & b are wrong)

59. Giải thích “Thân Hòa Đồng Trú.” – Explain “Harmony of Living together”

60. Giải thích “Khẩu Hoà Vô Tranh.” – Explain “Harmony of Speech”

61. Giải thích “Ý Hòa Đồng Duyệt.” – Explain “Harmony of Views”

62. Giải thích “Giới Hòa Đồng Tu.” – Explain “Harmony of Discipline and Study”

63. Giải thích “Lợi Hoà Đồng Quân.” – Explain “Harmony of Shared Benefits”

64. Giải thích “Kiến Hoà Đồng Giải.” – Explain “Harmony of Discussion and Experiences”

Con Voi Hiếu Nghĩa (The Elephant's Piousness) – Question No. 65 - 68

65. Ý chính của câu chuyện " Con Voi Hiếu Nghĩa" là _____
The main idea in the story "The Elephant's Piousness" is _____
- Voi coi trọng chữ tín: hứa là phải giữ lời (The elephant kept his promise)
 - Voi biết hiếu kính, phụng dưỡng cha mẹ. (The elephant piousness towards his parents)
 - Câu a & b đều đúng (a & b are correct)
 - Câu a & b đều sai (a & b are wrong)
66. Why did the elephant cry when he was captured by the king? (Tại sao con voi lại khóc khi bị vua bắt?)
- Vì cha mẹ voi già không thể đi kiếm ăn được (Because its parents were old and unable to find food)
 - Voi lo cha mẹ sẽ bị chết vì đói. (The elephant was afraid its parents would die from starvation.)
 - Voi lo sẽ bị vua giết chết (The elephant was afraid the king would kill it.)
 - a and b are correct.
67. Câu nào đúng? (Which sentence is correct?)
- Kiếp trước con voi là tiền thân của Đức Phật Thích Ca (The elephant is one of Buddha's past life)
 - Con voi không chịu ăn và khóc hoài vì sợ Cha Mẹ mình chết đói (The elephant refused to eat and cried constantly because he was afraid that his parent will die of starvation)
 - Con voi giữ lời hứa của mình và trở về hầu hạ Vua (The elephant kept his promise and return to serve the King.)
 - Tất cả đều đúng (All of the above)
68. What did you learn from the story? (Em học được gì từ câu chuyện này?)
- Không nên để bị đói (Being hungry is bad)
 - Lòng hiếu nghĩa (Piousness)
 - Những con thú không thương ba mẹ mình (Animals don't love their parents)
 - Tất cả đều đúng (all of the above)

Thầy Tỳ Kheo Với Con Ngỗng (The Monk and the Goose) – Questions No. 69 - 72

69. Ý chính của câu chuyện " Thầy Tỳ Kheo với Con Ngỗng " là _____
The main idea in the story "The Monk and the Goose" is _____
- a. Thầy Tỳ Kheo và con Ngỗng là 2 người bạn tốt với nhau (The Monk and the Goose are best friends)
 - b. Nói sự thật dù cho nó có thể hại đến những người khác và súc vật (Tell the truth even though it would bring harm to other beings)
 - c. Người Phật tử chân chính nhất định chịu thiệt thòi chứ không bỏ đạo quên lời Phật dạy (True Buddhist must sacrifice for other beings and follow Buddha's teaching)
 - d. Không câu nào đúng hết (None of the above)
70. Con Ngỗng tự nhiên ngã ra chết (The Goose died of unknown causes)
- a. Đúng (True)
 - b. Sai (False)
71. Why didn't the monk tell the truth when he was accused of stealing the ring? (Tại sao Thầy Tỳ Kheo lại không nói sự thật khi bị nghi ngờ là lấy đi chiếc nhẫn?)
- a. Tại vì Thầy Tỳ Kheo đã lấy chiếc nhẫn (Because the monk stole the ring)
 - b. Tại vì con ngỗng không cho Thầy nói (The goose told the monk not to tell the truth)
 - c. Tại vì con ngỗng sẽ bị sát hại (Because the goose would have been butchered immediately.)
72. What is the moral of the story? (Em học được gì từ câu chuyện này?)
- a. Đổ lỗi cho người khác khi mình làm sai (Blame others people when we are caught)
 - b. Không được làm những hành động gây hại cho người khác. (Not to perform any act that would bring harm to other beings.)
 - c. Thú vật luôn làm việc xấu (Animals always do bad deeds)
 - d. Không câu nào đúng hết (None of the above)

Chuyện chiếc cầu muôn thuở - (The Eternal Bridge) – Questions No. 73 – 76

73. Ý chính của câu chuyện "Chiếc Cầu Muôn Thuở" là _____
The main idea in the story "The Eternal Bridge" is _____
- Ông Vua thích ăn xoài chín. (The King loves to eat sweet mangos)
 - Vượn Chúa là tiền thân của đức Phật Thích Ca (The King Monkey was one of Buddha past lives)?
 - Vượn chúa sẵn sàng hi sinh tính mạng để cứu sống hết thầy đàn vượn (The King Monkey is willing to sacrifice his life to save other monkeys)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)
74. Câu nào đúng? (Which sentence is correct?)
- Vượn Chúa cấm các vượn khác không được ăn xoài (The King Monkey prohibit other monkeys from eating mangos)
 - Con vượn tên là Davadatta ganh ghét với Vượn Chúa (The monkey named Davadatta was jealous with the King Monkey)
 - Vượn Chúa không phải là tiền thân của đức Phật Thích Ca (The King Monkey was not one of Buddha past lives)?
 - Tất cả điều đúng (All of the above)
75. Sự hy sinh của Vượn Chúa đã làm cho nhà vua xấu hổ và sửa đổi cách cai trị để trở thành một ông vua biết yêu thương đồng bào, biết làm lành tránh ác.
The King Monkey's act of sacrificing has changed the way the King treated his people. It also taught the King to do good deeds and never do anything which would harm or cause suffering to others.
- Đúng (True)
 - Sai (False)
76. Tại sao nhà Vua ra lệnh giết hết đàn vượn? (Why did the King ordered to kill all monkeys)?
- Vì đàn vượn đã ăn hết xoài ngon trước nhà Vua. (Because the monkeys ate all the delicious mangos before the King could eat them)
 - Vì đàn vượn ăn hết các cây chuối của nhà Vua (Because the monkeys ate all the banana belongs to the King)
 - Vì đàn vượn phá rừng làm cho thú vật không có chỗ ở (Because the monkeys destroyed the forest and other animals don't have a place to live)
 - Không câu nào đúng hết (None of the above)

77. Khi ra ngoài thành dạo chơi, thái tử Tất Đạt Đa thấy được những khổ đau của nhân loại. (When outside the palace, the prince saw people are suffering).
- Đúng (True)
 - Sai (False)
78. Ý nghĩa bốn lời nguyện: Người Phật Tử chân chính phát nguyện cứu độ hết thảy chúng sanh, diệt trừ hết phiền não, tu học hết các Pháp môn và tu thành đạo quả. The meaning of the four great vows is what a Buddhist vows to save all beings, eliminate sufferings, study and practice all Buddha's teachings to attain enlightenment.
- Đúng (True)
 - Sai (False)
79. Trong 3 điều luật của Oanh Vũ, điều thứ 3 thể hiện hạnh nào trong 5 hạnh của người Phật Tử? (The third rule of Oanh Vu represents which conduct of a Buddhist?)
- Từ bi - Compassion
 - Trí tuệ - Wisdom
 - Hỷ xả - Forgiveness
 - Thanh tịnh - Purity
80. Bài “Sám hối” có bao nhiêu danh hiệu Phật và Bồ Tát? How many Buddhas and Bodhisattvas are there in the “Lesson of Repentance”?
- 5
 - 6
 - 7
 - 8
81. Việc làm tốt đem lại lợi ích an vui cho mọi người và mọi vật là: (Things you do that will bring joy and happiness to others are called:
- Tôn Trọng (respect)
 - Trách Nhiệm (responsibility)
 - Việc Thiện (good deeds)
 - Việc Ác (bad deeds)

82. Là Đoàn Sinh Gia Đình Phật Tử, em dùng Ấn Cát Tường để: (As a member of GDPT, when you do use the Wisdom Seal to greet other member)?
- Chào bất cứ lúc nào vì em là Phật Tử (greet anytime because you are Buddhist)
 - Chào chư Tăng, Ni (greet when you see Monks or Nuns)
 - Chào anh chị trưởng và các bạn Đoàn Sinh khi cùng mặc Đoàn phục (greet when you see adult leaders and other GDPT members with proper uniform)
 - Tất cả điều đúng. All of the above
83. Câu “Đồng thể nguyện một dạ theo Phật” là câu hát trong bài: (Which song is the sentence “Đồng thể nguyện một dạ theo Phật” belongs to?)
- Trầm hương đốt.
 - Em đến chùa.
 - Sen trắng.
 - Gia Đình thân ái.
84. Có bao nhiêu cách niệm Phật căn bản? (How many basic ways are there to reflect on Buddhas?)
- 2 cách (2 ways)
 - 3 cách. (3 ways)
 - 4 cách. (4 ways)
 - 5 cách. (5 ways)
85. Điều gì khiến Thái tử luôn suy nghĩ và quyết chí xuất gia tìm Đạo? (What is the one thing that made the Prince always think about and decided to become monkhood?)
- Làm sao cho con trẻ mãi không già (How to stay young forever)
 - Làm sao cho con mạnh mãi không đau (How to stay healthy & never get sick)
 - Làm sao cho con sống hoài không chết (How to live forever and never die)
 - Làm sao cho mọi người hết khổ (How to end suffering for all living beings)
86. Nội dung câu chuyện nào dưới đây khuyên dạy các em không nên vì tham lam tiền bạc, của cải mà có những hành động sai quấy? The moral of the story below teaches us not to be greedy:
- Hoàng tử nhân nhục (The prince with the act of pioussness)
 - Con thỏ mến Đạo (The devoted rabbit)
 - Con nai hiền (A compassionate deer)
 - Người lành ít có (Kindness is rare)

87. Bài sám hối có bao nhiêu đoạn? How many sub-sections are there in the Lesson of Repentance?
- 3 đoạn (3 sub-sections)
 - 4 đoạn. (4 sub-sections)
 - 2 đoạn. (2 sub-sections)
 - 5 đoạn. (5 sub-sections)
88. Ăn chay tránh phạm vào giới.... Eating vegetables help you to....
- Không nói dối. (Not to lie)
 - Không uống rượu (Not to drink alcohol)
 - Không sát sanh (Not to kill animals)
 - Không trộm cắp (Not to steal)
89. Ý Nghĩa của Bốn Lời Nguyện là gì? What is the meaning of the Four Great Vows
- Nguyện cứu giúp tất cả chúng sanh (Vow to save all beings)
 - Nguyện dứt bỏ tất cả phiền não (Vow to eliminate sufferings)
 - Nguyện sẽ quyết tâm học hỏi và tu tập va sẽ đạt thành Phật quả (Vow to practice all Buddha's teaching and to attain enlightenment.
 - Tất cả điều đúng (all of the above)
90. Hoà thuận là: (Harmorny is...)
- Không nói xấu bạn (Not saying bad things about your friends)
 - Thương yêu bạn (Loving and getting along with your friends)
 - Giúp đỡ bạn (Helping your friends)
 - Cả 3 câu a ,b , c (all a, b and c are correct)
91. Nếu em đi câu cá, em đã phạm vào điều luật nào của Đoàn em? (If you go fishing, you violated which rules of Oanh Vu):
- đều luật thứ nhất (first rule)
 - đều luật thứ hai (second rule)
 - đều luật thứ ba (third rule)
 - Tất cả 3 đều luật (all 3 rules)
92. Chép lại lời một bài hát sinh hoạt mà em thuộc: (write the lyrics of one song that your memorized:
- _____
- _____
- _____
- _____

93. Tại sao em phải hồi hướng công đức? (Why do we have to forward the achieved merits)?
- Để đem công đức của mình chia sẻ cho tất cả chúng sanh (to share all the achieved merits with all beings)
 - Để cùng chung sanh đạt được quả Phật (so that all beings and oneself will attain enlightenment)
 - Tất cả điều đúng (Both a & b are correct)
 - Tất cả điều sai (Both a & b are wrong)

Điền vào chỗ trống (Fill in the blank)

94. Bài Sám Hối – (Đoạn 1) – Lesson of Repentance (sub-section 1) – 10 points

Đệ tử kính lạy,

Đức Phật _____,

Phật _____

_____ chư Phật,

_____ Phật Pháp,

Cùng Thánh Hiền _____.

_____ lâu đời lâu kiếp,

Nghiệp chướng nặng nề,

_____ giận kiêu căng,

Si _____ làm lạc,

Ngày nay nhờ _____,

Biết sự _____ lầm,

Thành tâm _____,

95. Bốn Lời Nguyện (The Four Great Vows) – 5 points

Chúng _____ không số lượng thệ _____ đều độ khắp.

_____ nào không cùng tận thệ nguyện đều _____ sạch.

Pháp môn không kể xiết thệ nguyện đều tu _____.

_____ đạo không gì hơn thệ nguyện được viên thành.

Trả lời những câu hỏi sau đây: (Answer the following questions):

96. Tại sao Thái Tử xuất gia? (When did the Prince decided to leave his palace and become a monk?) – (3 points)

97. Em hãy giải thích từ “Sám Hối” nghĩa là gì? (Explain the meaning of Repentance?) – (3 points)

98. Niệm Phật được lợi ích gì? (What are the benefits of praying to Buddha?) – (3 points)

99. "Việc Thiện" là gì? Cho ví dụ về những việc “Lành” mà em đã làm. (What is “good deed”? Give an example of a good deed you have done) – (3 points)

100. Ghi 1 lỗi lầm em đã làm và em đã làm như thế nào để sám hối (Explain 1 mistake you made, and what did you do to repent your mistake). – (3 points)



May all living beings be free and happy

